

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KIẾN THIẾT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG THCS KIẾN THIẾT

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đỗ Thị Kim Phượng	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lâm Hồng Lê Phý	Phó Hiệu Trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng.	
3	Trần Minh Thùy	Thư ký HĐSP	Thư ký 1	
4	Đoàn Thị Phương Ngân	GV Ngữ văn	Thư ký 2	
5	Trần Nguyên Trường	TT. Tổ Ngữ văn TB. TTND	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Trung Trực	TT. Tổ toán Chủ tịch CĐCS	Ủy viên Hội đồng	
7	Phạm Thị Giang Hương	TT. Tổ Lý-Hóa- Sinh-CN-Tin	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thị Mai Hương	Tổ trưởng Tổ Anh	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Xuân Hoàng	TT. Tổ Sử-Địa- GD&CD-VTM	Ủy viên Hội đồng	
10	Bùi Thu Hồng Quế	TT. Tổ Văn phòng Thủ quỹ	Ủy viên Hội đồng	

11	Nguyễn Hồng Giang	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
12	Lê Công Minh	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Kim Phụng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Trương Phạm Hoàng Gia	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
15	Phan Thị Hồng Vân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
16	Trần Thị Kim Thoa	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
18	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
19	Đào Khánh Nam	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
20	Đặng Thị Thanh Lan	Văn thư kiêm học vụ	Ủy viên Hội đồng	
21	Phạm Thị Hồng Anh	Thư viện	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	6
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	8
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	10
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	17
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	22
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	22
Mở đầu	22
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	22
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	24
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	30
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	33
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	36
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	33
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	37
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	39
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	41
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	45
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	48

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	50
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	54
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	55
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	56
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	58
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	60
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	61
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	65
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	69
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	72
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	75
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	77
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	79
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	81
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	84
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	88

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	89
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
BGH	Ban giám hiệu
CBCC	Cán bộ công chức
CBGV	Cán bộ giáo viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CGQ	Chuẩn quốc gia
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐGN	Đánh giá ngoài
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GD&ĐT	Giáo dục công dân
GDTX-DN	Giáo dục thường xuyên dạy nghề
GDTTrH	Giáo dục trung học
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GVDG	Giáo viên dạy giỏi
HK	Học kì
HS	Học sinh
HSG	Học sinh giỏi
HT	Hiệu trưởng
KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
KTXH	Kinh tế xã hội
KH	Kế hoạch
KHTN	Khoa học tự nhiên
KHXH	Khoa học xã hội
LLCT	Lý luận chính trị
NGLL	Ngoài giờ lên lớp
PT	Phổ thông
PHT	Phó Hiệu trưởng

QĐ	Quyết định
TĐG	Tự đánh giá
TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	-
Tiêu chí 2.3		X	-	-
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	-	-
Tiêu chí 3.3		X	-	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	-
Tiêu chí 4.2		X	X	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 1

2. Kết luận: Đạt mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG THCS KIẾN THIẾT

Tên trước đây: TRƯỜNG THCS KIẾN THIẾT

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Kim Phượng
Quận	3	Điện thoại	0904433949
Phường	5	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thcskienthiet.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	01/01/1958	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022
Khối lớp 6	5	6	6	6	6

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022
Khối lớp 7	6	5	6	5	6
Khối lớp 8	5	6	5	6	5
Khối lớp 9	9	5	6	5	6
Cộng	25	22	23	22	23

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	39	39	39	39	39	
1	Phòng học	30	30	30	30	30	
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
d	Phòng bộ môn	9	9	9	9	9	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên	5	5	5	5	5	

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
	cổ						
2	Phòng bán kiên cổ	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
	Cộng	45	45	45	45	45	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 6/2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Giáo viên	38	27	1	0	0	38	
Nhân viên	8	4	0	4	4	0	
Cộng	48	33	1	4	4	40	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	44	44	41	38	38
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,88	2	1,78	1,72	1,7
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi	3	0	0	0	0

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022
	tính trở lên (nếu có)					
4	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,054	0,058	0,054	0,05	0,05
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	8	0	10	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	875	748	757	753	760	
2	- Nữ	430	364	378	379	398	
3	- Dân tộc thiểu số	184	229	70	63	73	
4	- Khối lớp 6	184	229	195	197	183	
5	- Khối lớp 7	193	165	216	181	193	
6	- Khối lớp 8	174	191	163	212	182	
7	- Khối lớp	324	163	183	163	202	

	9						
8	Tổng số tuyển mới	184	229	195	197	182	
9	Học 2 buổi/ ngày	875	748	757	753	760	
10	Bán trú	553	481	514	523	510	
11	Nội trú	0	0	0	0	0	
12	Bình quân số học sinh/ lớp học	34,56	34	33	34	33	
13	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,2	99,2	99	99	99	
14	- Nữ	430	364	378	379	398	
15	- Dân tộc thiểu số	4	2	3	2	3	
16	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	16	18	22	33	35	
17	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	1	

18	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	23	15	12	5	4	
19	- Nữ	11	6	6	3	3	
20	- Dân tộc thiểu số	3	2	2	1	1	
21	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	5	7	11	13	15	
1	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	18,6%	24,1%	32,57%	31,13%	30,85%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	35%	43,37%	40,92%	44,55%	37,09%	
Tỷ lệ học	9,8%	2,68%	0,13%	2,59%	7,63%	

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
sinh xếp loại yếu, kém						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	72,3%	84,34%	90,31%	87,87%	86,48%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	23,7%	14,46%	9,15%	11%	13,17%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	4%	1,2%	0,54%	1,1%	0,35%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1. Tình hình chung của trường:

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết thành lập từ năm 1958 tọa lạc tại số 223/4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3 có diện tích sử dụng: 3.058,7 m².

Về cơ cấu tổ chức - nhân sự, trường có Chi bộ Đảng, cán bộ quản lý, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; có 05 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 48 người.

Hiện nay có 23 lớp với 760 học sinh. Trường đang từng bước ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng về mọi mặt.

Trong những năm qua, trường Trung học cơ sở Kiến Thiết đã từng bước khẳng định chất lượng của mình trong toàn Quận. Nhà trường có đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Trường có nhiều cán bộ giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và cấp Thành phố. Qua các hội thi giáo viên giỏi các cấp, trường đều có giáo viên tham gia và đạt thành tích. Hằng năm, trường đều có học sinh đạt giải cấp Quận, cấp thành phố về các môn học. Tỉ lệ học sinh của trường tốt nghiệp Trung học cơ sở hằng năm đạt 100%. Chất lượng đại trà luôn giữ vững.

Năm học 2021-2022 trường có 48 Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó có 38 giáo viên trực tiếp giảng dạy đều đạt trình độ trên chuẩn. Trường có chi bộ Đảng với 17 đảng viên. Các tổ chức khác như Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, nhiệt tình góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học.

Công tác quản lý chất lượng, trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả từ Ban Giám hiệu đến các Tổ chuyên môn. Nhà trường đảm bảo thực hiện

đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ, việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho các phòng học ứng dụng công nghệ thông tin.

Trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn 2030 với mục tiêu và sứ mệnh như sau:

Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ và hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” và các cuộc vận động của ngành. Nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như: tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn... Bên cạnh đó, công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn - nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

Về quản lý tài chính - tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý,

sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản.

Việc cần giải quyết hiện nay là trường còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập của con. Do đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng học tập chung của nhà trường.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể liên tục trong những năm qua, trường đều được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.

Theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và hướng dẫn số 4364/GDĐT-KTKĐCLGD ngày 13 tháng 12 năm 2018, kiểm tra kiểm định chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đã xác định rõ mục tiêu và ý nghĩa của công việc. Qua công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng, nhà trường sẽ thấy được thực trạng điểm mạnh, điểm yếu của trường, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.

Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học. Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của trường đã phân công và xây dựng kế hoạch cụ thể. Để đảm bảo tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập các minh chứng chính xác. Đó là bằng chứng cho thấy các hoạt động của nhà trường, sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường trong những năm qua. Bản báo cáo là công trình khoa học tập trung trí tuệ và công sức cao của tập thể, là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phấn đấu trong những năm tiếp theo.

2. Mục đích tự đánh giá:

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục,

góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường gồm 22 thành viên, gồm Ban Giám hiệu, thư ký Hội đồng trường, các tổ trưởng chuyên môn, đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá. Nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá sau khi thông qua Hội đồng tự đánh giá sẽ được công bố để lấy ý kiến của hội đồng sư phạm nhà trường.

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ Báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Công cụ đánh giá được sử dụng là bộ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có

nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 84 chỉ số.

3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông theo cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, công văn 4364/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông, Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, công văn 46/KTKĐCLGD-KĐPT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và trường trung học, Hiệu trưởng đã lập kế hoạch, ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đồng thời triển khai các hoạt động đánh giá, phân công cụ thể từng thành viên, từng nhóm công tác để thực hiện đánh giá từng chỉ số, từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn, thu thập minh chứng, để thành lập các phiếu mô tả tiêu chí cụ thể, rõ ràng, tạo cơ sở vững chắc cho việc tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định như sau:

- Thành lập Hội đồng Tự đánh giá (04/10/2021).
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá (04/10/2021).
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá (04/10/2021).
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng (12/10 - 07/12/2021).
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (09/12 - 21/01/2022).
- Viết báo cáo tự đánh giá (23/02/2022 - 09/03/2022).
- Công bố báo cáo tự đánh giá (26/06/2022).

Thực hiện quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá như một bước khởi đầu cho một tiến trình mới theo chuẩn mực cho thời gian tới. Trường đã áp dụng các quy định về chuẩn mực, quy trình, phương pháp theo tài liệu kiểm định để tự đánh giá và đạt được kết quả khả quan.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường do cơ quan Nhà nước thành lập, luôn đảm bảo tính dân chủ và bình đẳng cho mọi học sinh đang theo học. Hệ thống nhà trường thuộc cấp Trung học cơ sở hệ công lập bao gồm các thành tố: Mục tiêu, chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, cơ sở vật chất, học sinh, giáo viên, người quản lý và các lực lượng xã hội như hội Cha mẹ học sinh, địa phương...

Quản lý nhà trường đảm bảo sự vận hành của các khâu trong hệ thống giáo dục của nhà trường nhằm đạt tới mục tiêu giáo dục nhà nước đã đề ra. Quản lý nhà trường còn là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của công tác quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh nhằm làm cho quy trình giáo dục học sinh đạt tới mục tiêu dự kiến tiến lên sự khẳng định chất lượng riêng của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên

các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nội dung của chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển giáo dục của Trường trung học cơ sở Kiến Thiết được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt. [H1-1.1-01].

c) Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết luôn rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên website của Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc website của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Các mục tiêu chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện thông qua kế hoạch từng năm học và tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả cuối năm.

[H1-1.1-03]

Mức 3:

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh hằng năm để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường 5 Quận 3 theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, công tác này chưa có sự tham gia của Cha mẹ học sinh, bản thân học sinh và cộng đồng. [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh.

Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chú trọng các tiêu chí về nhân lực, vật lực và các phong trào thi đua trong và ngoài trường.

3. Điểm yếu

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, bản thân học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương. Bổ sung thêm sự đóng góp ý kiến từ phía học sinh, cha mẹ học sinh thông qua các phiên họp định kỳ hằng năm để có những giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo thực hiện đạt mục tiêu chiến lược đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường được thành lập theo quy định

Căn cứ cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường, Hiệu trưởng tổng hợp danh sách nhân sự do tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu, làm tờ trình đề nghị Ủy ban Nhân dân Quận 3 (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) ra quyết định thành lập Hội đồng trường [H1-1.2-01].

Chủ tịch Hội đồng trường do các thành viên của Hội đồng bầu; thư kí do Chủ tịch Hội đồng chỉ định.

Nhiệm kì của Hội đồng trường là 5 năm. Hằng năm, nếu có yêu cầu đột xuất về việc thay đổi nhân sự, Hiệu trưởng làm văn bản đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường

Ngoài ra, Nhà trường còn thành lập các hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng xét tốt nghiệp, hội đồng thẩm định sáng kiến, hội đồng tuyển sinh. [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường.

Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-11].

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Theo định kỳ các hoạt động do Hội đồng trường Trung học cơ sở Kiến Thiết rà soát đánh giá:

Nâng cao chất lượng đội ngũ

Nâng cao nhận thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ nhằm thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế chuyên môn, quy định của ngành thông qua việc tuyên truyền, phổ biến,

học tập đường lối của Đảng, chính sách mới của Nhà nước, triển khai sâu rộng - có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Phân công chuyên môn hợp lý, bố trí giáo viên cốt cán ở các khối lớp, chú trọng và có kế hoạch cụ thể về công tác bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu.

Nâng cao chất lượng chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp soạn giảng, đảm bảo có chất lượng và trình bày khoa học, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm.

Thực hiện tốt nề nếp ra vào lớp, nâng cao chất lượng toàn diện, chú trọng các môn năng khiếu.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn có chất lượng với các môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN họp nhóm 01 tuần 01 lần, các môn còn lại họp nhóm 02 tuần 01 lần. Xây dựng đội ngũ cốt cán trong tổ chuyên môn, tăng cường kiểm tra chuyên môn giáo viên.

Tổ chức các hội thảo chuyên đề cấp trường, tạo điều kiện cho giáo viên ứng dụng CNTT trong soạn giảng. Coi trọng báo cáo chuyên đề cải tiến chất lượng dạy học.

Chỉ đạo hoạt động các tổ chuyên môn

Ban Giám hiệu trường Trung học cơ sở Kiến Thiết hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể sát theo từng nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Do một số thành viên của Hội đồng trường là Tổ trưởng chuyên môn nên lịch họp tổ và lịch họp của Hội đồng trường đôi khi bị chồng chéo.

Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn, các đợt hội giảng và tổ chức các chuyên đề. Thường xuyên dự sinh hoạt chuyên môn theo định kì và đột xuất để kiểm tra việc sinh hoạt chuyên môn của các tổ.

Thông nhất lịch sinh hoạt, kiểm tra bài soạn, dự giờ và kiểm tra giờ dạy của giáo viên, tổ chức góp ý sau giờ dạy có hiệu quả.

Thực hiện tốt phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”

Tích cực vận động và giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, lấy lợi ích và niềm vui của học sinh làm tiêu chí đánh giá tiết dạy. Tổ chức nhiều sân chơi bổ ích, trí tuệ để các em học sinh thi đua nhau tham gia. Qua đó rèn tích cực và chủ động học tập, tạo niềm phấn khởi cho học sinh, thực sự chơi mà học - học mà chơi.

Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

Giao cho các tổ chuyên môn chọn lọc và lập đội tuyển các em học sinh có năng khiếu đồng thời chọn cử giáo viên có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn vững vàng, có tâm huyết với nghề tham gia bồi dưỡng. Các tổ chuyên môn phải có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn để có lực lượng giáo viên vững vàng, tham gia bồi dưỡng cho các năm học sau.

Công tác quản lý

Thực hiện đổi mới công tác quản lý từ Cán bộ quản lý trường Trung học cơ sở Kiến Thiết đến tổ chuyên môn và giáo viên; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học.

Làm tốt các công tác tham mưu với Đảng, chính quyền để đẩy mạnh hoạt động dạy và học trong nhà trường.

Thực hiện quy chế làm việc, phát huy quyền làm chủ của cán bộ giáo viên.

Coi trọng công tác thi đua khen thưởng, xây dựng chỉ tiêu thi đua, đánh giá xếp loại thi đua và áp dụng thi đua hàng tháng, từng năm học. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Kỷ cương - Tình thương – Trách nhiệm”, phong trào xây dựng gia đình Nhà giáo văn hoá, phong trào thi đua Hai tốt.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trên mọi lĩnh vực hoạt động của trường, chú trọng kiểm tra đột xuất và xử lý kịp thời sau kiểm tra, trên cơ sở đó kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc vi phạm quy chế chuyên môn và các quy định khác.

Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường.

100% các thành viên trong Hội đồng trường thường xuyên chủ động học tập, nghiên cứu các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của nhà nước,

của ngành giáo dục và đào tạo để nâng cao nhận thức, góp phần thực hiện nghị quyết Hội đồng trường đầy đủ, nghiêm túc.

100% các thành viên tận tụy - tâm huyết - đoàn kết thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường trong năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo của nhiệm kỳ.

Hội đồng trường tổ chức xem xét việc các tập thể, cá nhân cán bộ, viên chức và học sinh thực hiện nghị quyết của mình đề ra đúng hay sai, rút ra bài học kinh nghiệm, phản ánh kịp thời để Ban lãnh đạo hội đồng xử lý, bổ sung đầy đủ, hiệu quả. Hội đồng trường có kế hoạch, phân công giao nhiệm vụ cho các thành viên thực thi Nghị quyết của mình khá cụ thể chi tiết. Hội đồng đã đánh giá đúng được mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên. Về chính quyền: Hội đồng thi đua - khen thưởng, kỷ luật, hội đồng tư vấn, tổ chuyên môn, các đoàn thể, cơ sở vật chất, thu - chi tài chính, công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt theo nhiệm vụ được phân công.

Tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh do đồng chí Nguyễn Hồng Giang - Bí thư Chi đoàn giáo viên, đồng chí Lê Công Minh - Tổng phụ trách Đội đảm nhận và trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch Đoàn - Đội theo chủ đề, chủ điểm đề ra đạt kết quả khá tốt.

Các bộ phận trong nhà trường hoạt động thật sự hiệu quả, phối hợp nhuần nhuyễn nên mọi hoạt động của Hội đồng trường đều thực hiện tốt [H1-1.2-07]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]; [H1-1.2-15]; [H1-1.2-16]; [H1-1.2-17].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, phát huy được chức năng lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trường được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, đơn vị đạt nhiều thành tích về phong trào thi đua. Trường có nhiều giáo viên đạt giải cao trong các Hội thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Sở Giáo dục và Đào

tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Số lượng học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Quận liên tục tăng cao dần qua hằng năm. Tuy nhiên do nhiều thành viên bận công tác đứng lớp giảng dạy nên nhà trường chưa bố trí thời gian tổ chức họp các Hội đồng tư vấn thường xuyên [H1-1.1-04]; [H1-1.2-18].

2. Điểm mạnh

Hội đồng Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết đã quán triệt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước tới mọi tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và học sinh góp phần nâng cao nhận thức và hành động đúng, nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo cấp học đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chi bộ nhà trường quan tâm đến việc thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý của Hội đồng trường có điều kiện xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình theo luật định. Nhà trường và các tổ chức liên quan cùng vào cuộc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu năm 2021-2022 với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Nhà trường, các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí để các thành viên Hội đồng trường hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả. Hội đồng trường xem xét mục tiêu, nhiệm vụ, các chủ trương, kế hoạch, biện pháp, giải pháp của nhà trường trong năm học đạt yêu cầu chính xác, phù hợp, sát thực, hiệu quả. Từ đó thúc đẩy các tập thể, cá nhân cán bộ, viên chức phải tích cực chủ động tham gia đầy đủ, nghiêm túc và đạt kết quả cao nhất.

3. Điểm yếu

Việc hội họp của Hội đồng trường chưa thường xuyên.

Do một số thành viên của Hội đồng trường là Tổ trưởng chuyên môn nên lịch họp tổ và lịch họp của Hội đồng trường đôi khi bị chồng chéo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Việc hội họp của Hội đồng trường cần thường xuyên hơn, kịp thời hơn nhằm đảm bảo các chủ trương đường lối được thực hiện đúng đắn.

Chọn ngày họp định kỳ cho Hội đồng trường: Xếp Thời khóa biểu tránh ngày họp để không ảnh hưởng đến công tác chung.

Hội đồng trường lập ra Ban thường trực do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, Phó Hiệu trưởng làm phó ban, Chủ tịch Công đoàn làm Ủy viên chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài lịch họp định kỳ.

100% các thành viên trong Hội đồng trường phải thường xuyên chủ động học tập, nghiên cứu các chủ trương đường lối chính sách pháp luật của nhà nước của ngành để nâng cao nhận thức, góp phần thực hiện nghị quyết Hội đồng trường đầy đủ, nghiêm túc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các Đoàn thể và tổ chức nhà trường có cơ cấu theo quy định. Chi bộ Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết được thành lập do Đảng Ủy Phường 5 ban hành quyết định. Chi bộ hoạt động đúng chức năng, đảm bảo đúng chỉ đạo của cấp trên và thực hiện đúng nghị quyết đề ra hằng tháng. Chi bộ đã xây dựng nghị quyết định hướng hoạt động của nhà trường từ đó giúp Hiệu trưởng điều hành tốt hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Nhiều năm liền chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Công đoàn trường gồm 48 Công đoàn viên, hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Công đoàn quan tâm đến quyền lợi thiết thực của Công đoàn viên tạo nên môi trường dân chủ tại cơ sở. Việc tham gia đánh giá thi đua tạo nên sự công bằng và minh bạch. Công đoàn còn tham gia tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả.

Chi đoàn Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết gồm 12 Đoàn viên, hoạt động theo đúng Điều lệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội hoạt động theo các quy định hiện hành. Liên đội chưa phát huy sự sáng tạo trong các hoạt động. Đoàn Thanh niên và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã thực hiện một số công trình có ý nghĩa giúp môi trường sư phạm được thân thiện và an toàn. Đoàn Thanh niên kết hợp cùng Liên đội xây dựng sân chơi lành mạnh, giáo dục học sinh kỹ năng sống và kỹ năng học tập cho học sinh.

Hội đồng trường được thành lập theo quy định của Ủy ban nhân dân Quận 3.

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hằng năm, tổ chức xét duyệt thi đua cuối học kỳ và cuối năm, đề nghị tuyên dương khen thưởng các cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh hoàn thành nhiệm vụ.

Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng liên tịch, Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ nhận và kiểm tra hồ sơ học sinh đầu cấp tuyển vào trường. Hội đồng khoa học chăm sóc kiến kinh nghiệm của các thành viên trong nhà trường. Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho những học sinh lớp

9 hoàn thành bậc trung học cơ sở. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04];

b) Chi bộ thực hiện lãnh đạo nhà trường thông qua Nghị quyết hằng tháng trong các buổi họp định kỳ tháng; các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Chi đoàn, Liên Đội, Tổ trưởng chuyên môn...tham vấn cho Hiệu trưởng những vấn đề liên quan đến công tác quản lý và điều hành trong nhà trường. Liên đội còn chưa sáng tạo trong các hoạt động. Có một số đoàn viên giáo viên nhà xa, có con nhỏ nên còn hạn chế trong việc tham gia sinh hoạt ngoài giờ. [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

c) Sau mỗi học kỳ, các tổ chức đoàn thể đều họp nhận xét, đánh giá hoạt động công tác báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá kết quả hoạt động các hội đồng của nhà trường và đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới. Việc rà soát đánh giá qua từng quý (theo Nghị quyết 03) của Hội đồng nhân dân Tp.HCM có tác động mạnh mẽ đến từng cá nhân để họ phấn đấu. [H1-1.1-04]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11];

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam với cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng trường Trung học cơ sở Kiến Thiết thuộc Đảng ủy Phường 5 Quận 3 với 17 Đảng viên (Trong đó 14 chính thức và 3 dự bị). Chi bộ luôn có nguồn là các nhân tố tích cực có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt. Chi bộ định kỳ sinh hoạt hằng tháng, chỉ đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn. Trong nhiều năm liền Chi bộ trường đều được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (các năm 2017, 2018, 2019) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (các năm 2020, 2021). [H1-1.3-05]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

b) Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh luôn đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Các Công đoàn viên tham gia tích cực trong công tác giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Bên cạnh đó, các Công đoàn viên còn tích cực tham gia

các hoạt động phong trào Văn thể mỹ trong nhà trường. [H1-1.2-12]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ Trung học cơ sở Kiến Thiết có 03 năm hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, Công đoàn, Chi Đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Công Đoàn nhà trường luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, Chi đoàn, Liên đội luôn đạt xuất sắc. Tuy nhiên, do Tổng phụ trách Đội là Giáo viên Thẻ dục làm công tác kiêm nhiệm nên việc tổ chức các hoạt động chưa được phong phú, sáng tạo. [H1-1.3-05].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết có đầy đủ các tổ chức đoàn thể hoạt động theo điều lệ, khuôn khổ pháp luật quy định và thành lập các hội đồng giúp Hiệu trưởng trong việc tổ chức quản lý nhà trường.

Việc rà soát đánh giá qua từng quý (theo Nghị quyết 03) của Hội đồng nhân dân Tp.HCM có tác động mạnh mẽ đến từng cá nhân để họ phấn đấu.

3. Điểm yếu

Liên đội còn chưa phát huy sáng tạo trong các hoạt động.

Có một số đoàn viên giáo viên nhà xa, có con nhỏ nên còn hạn chế trong việc tham gia sinh hoạt ngoài giờ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 -2023, Chi bộ chỉ đạo đồng chí Bí thư Chi Đoàn giáo viên hỗ trợ đồng chí Tổng phụ trách Liên đội đổi mới hình thức hoạt động để tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, đồng thời quan tâm sắp xếp thời khóa biểu hợp lý nhằm giúp đỡ các giáo viên Đoàn viên trẻ nhà xa, có con nhỏ vượt qua khó khăn để tham gia các hoạt động tích cực hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết có đầy đủ cán bộ quản lý và các hội đồng: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân Quận 3 bổ nhiệm. [H1-1.4-01]

b) Tổ Chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định. Nhà trường có 06 tổ: tổ Toán; tổ Ngữ văn; tổ Ngoại ngữ; tổ Lý - Hóa - Sinh- Công nghệ - Tin; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân - Văn thể mỹ và tổ Văn phòng Trong đó, có 02 tổ ghép là: tổ Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ - Tin; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân-Văn thể mỹ [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của nhà trường theo từng kỳ, tháng, tuần phù hợp và có hiệu quả. Tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý tổ chuyên môn và nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14].

Mức 2

a) Tháng 9 đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều lập kế hoạch, đề xuất và thực hiện các chuyên đề của tổ cũng như của trường trong học kỳ. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học như: Chuyên đề Âm nhạc dân tộc, Chuyên đề về Chủ quyền Biển đảo, chuyên đề Khoa học với đời sống, CLB Văn học, CLB Khoa học Tự nhiên. [H1-1.4-03]

b) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, các tổ Chuyên môn và tổ Văn phòng có sơ kết, tổng kết những việc đã làm được, chưa làm được, đồng thời rà soát đánh giá điều chỉnh những hạn chế nhằm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc. [H1-1.2-14]

Mức 3:

a) Các tổ Chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề của tổ, trường và Quận đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ Văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Bộ phận Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh. Bộ phận học vụ hỗ trợ giúp giáo viên lưu trữ hồ sơ sổ sách. Bộ phận phục vụ và bảo vệ làm tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]

b) Hằng năm, theo kế hoạch năm học, các tổ Chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường, được Hội đồng Bộ môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 nhận xét đánh giá tốt. Từ đó, chất lượng giáo dục có cải thiện, giáo viên tích cực hơn trong đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập. Trường có 02 tổ ghép là: tổ Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ - Tin; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân - Văn thể mỹ nên 100% tổ viên chưa tham gia đủ các hoạt động tổ chức thao giảng, tổ chức chuyên đề hoặc góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp. [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp, có đủ nhân sự cán bộ quản lý, các hội đồng trong trường, các tổ chức đoàn thể và tổ chuyên môn theo quy định của ngành. Các hội đồng (Hội đồng trường, Hội đồng thi đua và khen thưởng) thực hiện đúng nhiệm vụ.

Nhà trường có đầy đủ về biên chế cán bộ quản lý là những cán bộ có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm về công tác quản lý và có ý thức trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Trường có 02 tổ ghép là: tổ Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ - Tin; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân - Văn thể mỹ nên 100% tổ viên chưa tham gia đủ các hoạt động tổ chức thao giảng, tổ chức chuyên đề hoặc góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch xây dựng cho lực lượng giáo viên nòng cốt đủ năng lực phẩm chất đảm nhiệm các vị trí khi thực hiện công tác tách tổ ghép.

Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, tăng cường công tác tự bồi dưỡng và bồi dưỡng của mỗi cán bộ giáo viên gắn với trách nhiệm công tác được giao. Tiếp tục củng cố, cải tiến nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn tạo điều kiện sắp xếp thời khóa biểu cho các thành viên trong tổ ghép có ngày sinh hoạt chung.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Lớp học được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành khác. Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường có 04 khối lớp từ khối 6 đến khối 9, khối 6 có 6 lớp học, khối 7 có 6 lớp học, khối 8 có 5 lớp học và khối 9 có 6 lớp học. Các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp đều có 01 Lớp trưởng và 02 Lớp phó do tập thể lớp bầu ra. Trong lớp học sinh được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra, các lớp được biên chế với số học sinh trong mỗi lớp chưa đồng đều, lớp ít nhất là 28 học sinh, lớp đông nhất là 38 học sinh. [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các em biết điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, mạnh dạn góp ý xây dựng, giúp đỡ bạn bè, nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của lớp. Tuy nhiên, trường gần khu dân cư nên đôi lúc còn ồn ào ảnh hưởng đến giờ học và giờ ngủ của học sinh. Hội đồng tự quản là một tổ chức của học sinh, do học sinh thành lập ở từng lớp, dưới sự hướng dẫn của nhà trường và cha mẹ các em. Hội đồng tự quản và các Ban chuyên trách được thành lập theo một quy trình dân chủ và tự nguyện do các em học sinh tự đứng ra tổ chức, tự điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính các em.

Hội đồng tự quản là một biện pháp giúp học sinh được phát huy quyền làm chủ trong quá trình học tập, giáo dục. Học sinh có điều kiện hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường.

Học sinh học thông qua các hoạt động, các em được giao tiếp đa chiều với các bạn và thầy, cô giáo, với môi trường lớp học và các công cụ hỗ trợ học tập trong lớp. Lớp học này khác với lớp học truyền thống (học sinh chủ yếu thiên về ngồi nghe giảng, thụ động và làm theo những gì thầy cô đã chuẩn bị, truyền tải kiến thức sẵn có cho các em). [H1-1.5-04].

Mức 2

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 23 lớp với 760 học sinh. Sĩ số học sinh bình quân mỗi lớp là 34 học sinh/lớp, trung bình sĩ số học sinh ở mỗi lớp không vượt quá 40 học sinh/lớp. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3

Trong 05 năm học vừa qua, trường có số lớp không quá 25

Sĩ số học sinh của một số lớp không quá 40 em, đạt mức 03 theo bộ tiêu chí đánh giá. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Các lớp có số lượng học sinh đảm bảo đúng quy định 01 lớp không quá 40 học sinh.

Trường có diện tích thuận lợi cho việc vui chơi, học tập của học sinh.

Trường đủ các khối lớp từ 6 đến 9, hầu hết số học sinh/lớp không quá quy định theo Điều lệ, có đủ cơ cấu cán bộ lớp, luôn hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành khác.

3. Điểm yếu

Vị trí trường nằm trong khu dân cư dễ bị ô nhiễm tiếng ồn ảnh hưởng giờ học, giờ kiểm tra và giờ ăn ngủ bán trú của học sinh.

Biên chế với số học sinh trong mỗi lớp chưa đồng đều, lớp ít nhất là 28 học sinh, lớp đông nhất là 38 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục duy trì quy mô trường lớp để không vượt chuẩn quy định, sắp xếp đồng đều sĩ số hơn giữa các lớp.

Triển khai thống nhất và thực hiện tốt việc bầu chọn cán bộ lớp vào đầu mỗi năm học.

Với mô hình tự quản, tự chủ của học sinh, giáo viên tiếp tục hướng dẫn học sinh coi nhà trường như “xã hội” thu nhỏ, trong đó học sinh là những công dân làm chủ “xã hội” của mình.

Lãnh đạo nhà trường giữ mối liên hệ chặt chẽ với địa phương và các hộ dân xung quanh trường nhằm giúp hạn chế tối đa tiếng ồn từ khu dân cư.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường được hiểu như sau:

Quản lý Nhà nước về giáo dục là sự tác động có tổ chức và có sự điều chỉnh bằng quyền lực Nhà nước đối với các hoạt động giáo dục do các cơ quan quản lý giáo dục của Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện

chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước trao quyền nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục, duy trì kỷ cương, thoả mãn nhu cầu giáo dục của nhân dân, thực hiện mục tiêu giáo dục của Nhà nước. “Phát triển giáo dục là Quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.” (Điều 9 - Luật giáo dục - 2005, điều 35 hiến pháp 1992 sửa đổi). Giáo dục là hoạt động xã hội rộng lớn có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người dân, mọi tổ chức kinh tế - xã hội, đồng thời có tác động mạnh mẽ đến tiến trình phát triển nhanh hay chậm của mỗi quốc gia.

Quản lý tài chính là hệ thống các hình thức phương pháp và biện pháp tài chính được sử dụng để tác động vào quá trình vận hành của các quan hệ kinh tế tương ứng nhằm vào các mục tiêu quản lý được xác định. Là việc sử dụng các công cụ nghiệp vụ như: lập dự toán, tài chính, quản lý công tác kế toán, kiểm toán, kiểm tra tài chính nội bộ nhằm quản lý các nguồn vốn ngân sách và ngoài ngân sách, sử dụng các nguồn kinh phí đó để thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường theo đúng quy định của nhà nước.

Quản lý tài sản của nhà trường là quản lý các phương tiện vật chất và phi vật chất được giáo viên, cán bộ công nhân viên và học sinh sử dụng nhằm thực hiện có hiệu quả các chương trình giáo dục, giảng dạy.

Hàng năm, vào đầu năm học, nhà trường kiểm tra, ghi nhận tất cả hiện trạng tài sản nhằm phân loại để đưa vào sử dụng. Trong năm học luôn có bộ phận kiểm tra sửa chữa bảo đảm chức năng sử dụng phù hợp. Cuối năm tài chính (Cuối HKI) và cuối năm học (HKII) luôn có kiểm kê tài sản, ghi chép đầy đủ trong sổ quản lý.

Mức 1

a) Nhà trường lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định gồm: Các văn bản về quản lý tài chính và tài sản như: Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài

sản nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính... được nhà trường lưu trữ và bảo quản cẩn thận tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ theo đúng quy định.[H1-1.6-01]; [H1-1.2-10]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi; chuyển đến; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ ghi đầu bài; Học bạ học sinh; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính; Hồ sơ quản lý thư viện; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.[H1-1.5-01]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.5-04]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-18]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.6-13].

Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn. [H1-1.2-14]

Đối với giáo viên: Giáo án; Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; Sổ điểm cá nhân; Sổ chủ nhiệm. [H1-1.6-14]; [H1-1.2-15]; [H1-1.6-15]; [H1-1.5-02]

Tất cả các hồ sơ sổ sách được giao cho các cá nhân, bộ phận phụ trách để lưu trữ đầy đủ và thực hiện bảo quản đúng theo quy định.

b) Nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định. Về công tác tài vụ, hằng năm nhà trường đều lập dự toán ngân sách và trình cấp trên phê duyệt. Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng quy định về chế độ kế toán - tài chính. Hằng tháng, nhà trường đều thực hiện công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát, kiểm tra. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bảng

tin văn phòng và bảng tin Công đoàn ở phòng giáo viên. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. [H1-1.6-04]; [H1-1.6-16]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-17].

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường thực hiện quy định công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết biết và tham gia giám sát, kiểm tra; thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong Hội nghị cán bộ công chức hằng năm. Vì vậy, Quy chế chi tiêu nội bộ luôn rõ ràng và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thực hiện công khai tài chính đôi lúc chưa kịp thời vào thời điểm cuối năm. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.2-10].

Mức 2

a) Trong nhiều năm qua, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có hiệu quả tích cực trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường giúp giảm thời gian, công sức, tăng độ chính xác như: Lưu trữ hồ sơ cán bộ - giáo viên - nhân viên (phần mềm quản lý cán bộ ePMIS); quản lý các dữ liệu thông tin về học sinh (phần mềm quản lý: SMAS, Vietschool, phần mềm phổ cập giáo dục),... giúp nhà trường trong công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh trong việc quản lý giáo dục học sinh (thông qua sổ liên lạc điện tử); Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, bảo hiểm xã hội (thực hiện bằng phần mềm kế toán IMAS), phần mềm quản lý trực tuyến tài sản nhà nước; Quản lý các hoạt động hành chính (thống kê, báo cáo, quản lý các hoạt động của trang thông tin điện tử...) [H1-1.6-18] [H1-1.6-19] [H1-1.6-20].

b) Trong các năm học, trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá,

nhà trường không có vi phạm liên qua đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. [H1-1.6-21]; [H1-1.6-22].

Mức 3

Do tình hình quản lý công tác tài chính nhà trường chỉ tự chủ một phần nên nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện hiện tốt các quy định của nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản. Tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các thủ tục liên quan đến tài chính chính xác, rõ ràng, minh bạch, tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm chi.

3. Điểm yếu

Thực hiện công khai tài chính đôi lúc chưa kịp thời vào thời điểm cuối năm.

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Giao nhiệm vụ công khai tài chính đầy đủ, kịp thời cho bộ phận kế toán. (Đưa vào quy chế thi đua để xét thi đua cuối năm nếu thực hiện trễ hạn)

Chủ động tham mưu với lãnh đạo cấp trên về việc chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị xây dựng kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường theo đúng đối tượng, thành phần, nhiệm vụ chức năng của từng cá nhân. Đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia tập huấn và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý giáo viên, công nhân viên theo Điều lệ trường trung học: có kế hoạch phân công rõ ràng, hợp lý cho giáo viên, công nhân viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục đảm bảo hiệu quả hoạt động trong nhà trường. [H1-1.2-11]; [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý giáo dục; nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ; được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường và cơ sở giáo dục khác nếu thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quy định; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H1-1.7-01]; [H1-1.2-10].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ, sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi để giáo viên yên tâm tham gia học tập. Trường hiện đang có 05 giáo viên đang học trình độ Cao học. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bổ sung đôi lúc chưa kịp thời. [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, được phân công đúng chuyên môn được đào tạo.

Hầu hết giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm, nhiệt tình, đoàn kết, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường rất quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bổ sung đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm tới, Hiệu trưởng tiếp tục điều hành quản lý nhằm duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được ở các nội dung. Nhà trường tiếp tục động viên, khuyến khích, tạo điều kiện giúp đỡ giáo viên, chưa hoàn thành tập huấn về chương trình Giáo dục mới 2018. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 để tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, Hiệu trưởng triển khai đến tất cả các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để quán triệt và thực hiện trong năm học. [H1-1.1-03]; [H1-1.2-13]; [H1-1.7-07]; [H1-1.8-01]

b) Trong các năm học, nhà trường đều đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên. Đồng thời đôn đốc và giám sát cán bộ, giáo viên, công nhân viên thực hiện các kế hoạch đã đề ra. [H1-1.1-03]; [H1-1.7-07]; [H1-1.6-14].

c) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập được thực hiện đầy đủ. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường, nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong mỗi tháng, học kỳ.

Nhà trường thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh các quy định của kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị, Luật cán bộ, Luật Công chức, Luật hoạt động giáo dục kịp thời đối với giáo viên, công nhân viên đúng theo Viên chức, Bộ luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Có thực hiện hồ sơ quản lý nhân sự. [H1-1.1-03]; [H1-1.7-07]; [H1-1.6-14]; [H1-1.1-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.6-17].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra lịch báo giảng của giáo viên, dự giờ, thăm lớp,... nhằm nắm bắt kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục trong toàn trường. Từ đó có thể chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung đối với các tiết, các môn chậm chương trình do một số lý do khách quan. Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, nhà trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục.

Trường tổ chức thực hiện dạy 2 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền về thực hiện Quy định về quản lý dạy thêm và học thêm, thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường. Tuy nhiên nhà trường chỉ quản lý hồ sơ dạy thêm, học thêm trong nhà trường nhưng chưa thể kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của giáo viên ngoài nhà trường.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả. [H1-1.7-07]; [H1-1.6-14]; [H1-1.7-08]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo Chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Cán

bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch giáo dục.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời đối với giáo viên.

3. Điểm yếu

Nhà trường thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm của giáo viên trong nhà trường theo đúng qui định nhưng chưa thể quản lý việc dạy thêm, học thêm của giáo viên ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc quản lý hoạt động dạy các môn học trong trường cũng như việc tổ chức các câu lạc bộ học tập nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Thường xuyên triển khai các văn bản chỉ đạo dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ giáo dục và các cấp có thẩm quyền trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhằm quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm của giáo viên theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các buổi họp tổ công đoàn, họp hội đồng sư phạm. Các tổ chức, đoàn thể và các cá nhân thực hiện đúng các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy chế dân chủ trong nhà trường được thông qua trong Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm. [H1-1.2-09]; [H1-1.6-17].

b) Nhà trường có đề ra các nội quy, quy định về việc tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của giáo viên, phụ huynh và học sinh.

Đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của Cha mẹ học sinh. Các kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng.

Nhà trường có phân công cán bộ quản lý và có quy định khu vực để tiếp nhận xử lý các vấn đề trên (nếu có). [H1-1.9-01]; [H1-1.2-09].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại Hội nghị Cán bộ, viên chức và sơ kết báo cáo hàng quý, năm, theo quy định. [H1-1.2-09]; [H1-1.6-17];

Mức 2

Nhà trường thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban Thanh tra nhân dân của trường giám sát việc thực hiện công khai tài chính trên bảng thông tin ở Phòng Giáo viên. Các đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của nhà trường. Hằng năm, nhà trường xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến đóng góp trong hội đồng trường và tập thể sư phạm, từng thành viên các tổ. Quy chế dân chủ cơ sở có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Tuy

nhiên một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp Hội đồng Sư phạm. [H1-1.2-09]; [H1-1.6-17]; [H1-1.2-10]; [H1-1.9-02]

2. Điểm mạnh

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Thực hiện các báo cáo theo đợt bằng văn bản hoặc trực tuyến đầy đủ đúng thời hạn quy định.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp Hội đồng Sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đồng thời, xác định Hiệu trưởng phải luôn gương mẫu đi đầu, chú ý việc khơi gợi, phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không có bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội trong trường. Hằng năm, nhà trường phối hợp với Ban chỉ huy công an Phường 5 và trạm y tế phường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phương án phòng chống dịch bệnh; phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm; nhà trường trang bị camera toàn trường. Hằng năm nhà trường đều tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phòng chống cháy nổ trong trường học. Thường xuyên tổ chức kiểm tra chất lượng bữa ăn của học sinh. Năm học 2020 - 2021 Ban Giám hiệu đã phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động mạnh thường quân xây mái che sân trước để học sinh được an toàn vui chơi cũng như học tập các môn Giáo dục thể chất trong thời tiết nắng gắt hoặc mưa gió. Đến nay mái che vẫn đạt hiệu quả an toàn cho học sinh. Ngoài ra, Nhà trường phân công Chi đoàn giáo viên phối hợp với Dân quân tự vệ Phường 5 ổn định trật tự học sinh trong giờ ra về để tránh ùn tắc giao thông. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của học sinh và Cha mẹ học sinh. Nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, nhà trường đã thực hiện kế hoạch an toàn trường học, được cơ quan công an, chính quyền địa phương đánh giá công nhận đơn vị thực hiện tốt công tác an ninh trật tự trường học. [H1-1.10-10].

c) Hằng năm, với tổng số hơn 700 học sinh thuộc nhiều thành phần gia đình khác nhau, nhưng nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường thực sự đã trở thành tổ ấm với khẩu hiệu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, không có tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. [H1-1.10-11]

Mức 2:

a) Nhà trường đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống thiên tai, dịch bệnh; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng chống bạo lực học đường... trong các buổi sinh hoạt tập trung dưới cờ và các tiết dạy Kỹ năng sống, tiết dạy Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, tiết dạy Hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên vẫn còn một số xe hàng rong mua bán trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. [H1-1.7-08]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường phối hợp với chính quyền, địa phương, cha mẹ học sinh thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhằm ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. [H1-1.10-05]; [H1-1.10-11].

2. Điểm mạnh

Có quy chế phối hợp với công an và lực lượng dân quân Phường 5. Sự phối hợp rất nhịp nhàng, hiệu quả.

Năm học 2020 - 2021 Ban Giám hiệu đã phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động mạnh thường quân xây mái che sân trước để học sinh được an toàn vui chơi cũng như học tập các môn Giáo dục thể chất trong thời tiết nắng gắt hoặc mưa gió.

Nhà trường phân công Chi đoàn giáo viên phối hợp với Dân quân tự vệ Phường 5 ổn định trật tự học sinh trong giờ ra về để tránh ùn tắc giao thông.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số xe hàng rong mua bán trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phối hợp với Phó chủ tịch phụ trách đô thị Phường 5 và Công an địa phương giải quyết các xe hàng rong bán xung quanh trường chiếm mất vị trí phụ huynh đứng chờ đưa đón con em đi học hằng ngày.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

- Công tác tổ chức Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết hoạt động đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ cán bộ quản lý nhà trường đến các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, làm việc nhiệt tình, tích cực, có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường rất quan tâm nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và giáo dục. Công tác rà soát, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả các hoạt động đã được cán bộ quản lý nhà trường thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, có chất lượng.

Điểm yếu cơ bản:

- Chưa có khu vực lưu trữ hồ sơ tập trung.
- Vẫn còn một số xe hàng rong mua bán trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- **Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

- + Mức 1: Số tiêu chí đạt: 10/10. Số tiêu chí không đạt: 0
- + Mức 2: Số tiêu chí đạt: 10/10. Số tiêu chí không đạt: 0
- + Mức 3: Số tiêu chí đạt: 3/10. Số tiêu chí không đạt: 7/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**Mở đầu:**

Từ khi thành lập đến nay trường Trung học cơ sở Kiến Thiết luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, đội ngũ cán bộ - giáo viên - công nhân viên của nhà trường không ngừng được bổ sung, đến nay đã đủ về số lượng, 100% cán bộ - giáo viên - công nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn; biên chế cán bộ - giáo viên - công nhân viên toàn trường cũng như biên chế giáo viên đúng và đủ theo bộ môn. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị trong sáng, năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và các hoạt động khác. Công tác bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên hằng năm. Đây là một trong những yếu tố quyết định để nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển. Quy mô trường, lớp, số lượng học sinh đến nay tương đối ổn định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**Mức 1:**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Cán bộ quản lý nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng, đạt trình độ trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học và là Thạc sĩ Quản Lý Giáo Dục, đã dạy học trên 05 năm theo đúng Điều lệ của trường trung học. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng đều tổ chức cho giáo viên, nhân viên tham gia đánh giá đúng quy trình, quy định về Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Phó Hiệu trưởng. Sau khi lấy phiếu nhận xét đánh giá của giáo viên, nhân viên, nhà trường đã tổng hợp ý kiến và thống kê kết quả đánh giá xếp loại, tiến hành làm hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng hằng năm đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều hoàn thành các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục như: tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành khoá bồi dưỡng Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 tổ chức. [H2-2.1-05]; [H2-2.1-06]; [H2-2.1-07].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2018 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng,

Phó Hiệu trưởng được tập huấn về lý luận chính trị theo quy định cũng như được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý giáo dục và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm. [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-06].

b) Cán bộ quản lý nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, giữ được sự đoàn kết, tín nhiệm trong tập thể sư phạm, được giáo viên nhân viên tín nhiệm về mặt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức. [H2-2.1-06]

Mức 3:

Trong 05 năm qua tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức tốt trở lên. [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tín nhiệm và 05 năm liên tiếp đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều là Thạc sĩ Quản Lý Giáo Dục.

Phó Hiệu trưởng đạt trình độ cử nhân Ngôn ngữ Anh.

3. Điểm yếu

Đội ngũ kế cận chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý 100%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, Hiệu trưởng đạt trình độ ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm và tích cực tham gia tự học tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý, sử dụng công nghệ thông tin để đáp ứng được công tác quản lý trong giai đoạn mới.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ quy hoạch trong năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường phân công giáo viên giảng dạy đúng phân môn được đào tạo và đủ số tiết nghĩa vụ quy định. Trường

có đầy đủ giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên giáo viên làm công tác tư vấn học đường là kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm phong phú. Chưa có Tổng phụ trách chuyên trách mà nhà trường cử giáo viên Thể dục kiêm nhiệm công tác Tổng phụ trách. [H2-2.2-01]; [H1-1.2-11].

b) Nhà trường có 38 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục (đạt 100% tốt nghiệp Đại học) và trong đó có 04 trên chuẩn (đạt 10,5% trình độ Thạc sĩ) [H2-2.2-02].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. [H2-2.2-04]

b) Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức Đạt trở lên, không có giáo viên ở mức chưa đạt, trong đó trên 80% đạt mức Tốt trở lên. [H2-2.2-03].

c) Giáo viên có năng lực tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật. [H1-1.7-08]

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018-2022, trường đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp Giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp Giáo viên ở mức Tốt trở lên. Hằng năm nhà trường đều có giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật. [H2-2.2-03]; [H2-2.2-05].

b) Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Trường có tỉ lệ giáo viên trình độ trên chuẩn cao. Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, khá cao được duy trì và phát triển hằng năm. Tập

thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Giáo viên làm công tác tư vấn học đường là kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm phong phú. Chưa có Tổng phụ trách chuyên trách mà nhà trường cử giáo viên Thể Dục kiêm nhiệm công tác Tổng phụ trách.

Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ lớp sau đại học, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lớp bồi dưỡng tư vấn học đường, lớp bồi dưỡng giáo dục theo định hướng Stem.

Kế hoạch nhân sự năm học 2022-2023 của trường xin tuyển dụng giáo viên giảng dạy ở bộ môn Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc. Ngoài ra tuyển dụng nhân viên vào các vị trí như Giám thị, Y tế, Tổng phụ trách chuyên trách.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có số lượng nhân viên đảm bảo các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công và được hưởng chế độ chính sách đầy đủ gồm: 01 kế toán, 01 học vụ, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 thiết bị thư viện kiêm nhiệm y tế, 01 giáo viên Thể dục kiêm nhiệm Tổng phụ trách 02 phục vụ, 02 bảo vệ. [H2-2.3-01]; [H1-1.2-10].

b) Trường có xây dựng đề án vị trí việc làm đảm bảo phân công công việc các nhân viên phù hợp, hợp lý theo năng lực. Nhân viên kế toán có trình độ đại học ngành Kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên thư viện kiêm nhiệm y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công tác qua các lớp tập huấn do ngành tổ chức. Nhân viên y tế chưa ổn định và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. [H2-2.3-02]; [H2-2.2-02].

c) Tất cả nhân viên đều có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao; thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo ngày giờ công theo giờ hành chính quy định của nhân viên. Đội ngũ nhân viên được đảm bảo chế độ chính sách và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có tinh thần giúp đỡ nhau trong công việc. [H1-1.2-11].

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo số lượng nhân viên theo quy định, đáp ứng các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên nhân viên phụ trách y tế làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. [H2-2.3-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018 đến năm 2022, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H1-1.2-18].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, thủ quỹ, học vụ, thư viện đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. [H2-2.3-01].

b) Hằng năm các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được đảm bảo chế độ chính sách và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có tinh thần giúp đỡ nhau trong công việc.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế chưa ổn định và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, Nhà trường sắp xếp cải tạo mở rộng diện tích thư viện đồng thời xúc tiến việc lập kế hoạch xây dựng thư viện điện tử. Lập kế hoạch tuyển dụng nhân sự phụ trách y tế chuyên trách.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Mức 1

1. Mô tả hiện trạng

a) Tất cả học sinh đều đảm bảo quy định về tuổi học sinh bậc Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9 theo Điều lệ Trường trung học: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định. Học sinh không được lưu ban quá 02 lần trong một cấp học. [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

b) Hầu hết học sinh đều chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Từ đầu năm, nhà trường đã đưa ra các quy định về những hành vi mà học sinh

không được làm theo Điều lệ trường Trung học và nội quy của nhà trường. Tỷ lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập đạt 96% trở lên. Học sinh có tác phong, ngôn phong tốt. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh chưa ngoan. Tất cả các em đều có hồ sơ theo dõi kỷ luật do giáo viên chủ nhiệm và phòng Giám thị quản lý. [H1-1.1-04].

c) Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo quy định như trong Điều lệ trường Trung học và các quy định khác về pháp luật. [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm học sinh. Học sinh vi phạm về nề nếp học tập, kỷ luật của nhà trường đều được phát hiện và xử lý kịp thời. Cán bộ quản lý nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và giám thị tư vấn, hỗ trợ cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh đã có sự chuyển biến tích cực. Dù vậy, vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập, ý thức tự học còn kém do thiếu sự quan tâm sâu sát từ phía gia đình. [H2-2.4-07].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập tham gia tích cực các hoạt động của lớp, nhà trường, Đội Thiếu niên Tiền phong và phong trào Văn thể mỹ các cấp. Trong đó phải kể đến các học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi Olympic cấp Thành phố, học sinh Giỏi lớp 9, học sinh nghiên cứu Khoa học cấp Thành phố, các giải thể thao về Điền kinh, Bơi lội, Võ thuật, Nét vẽ xanh. Học sinh được rèn luyện thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nên đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức chấp hành các quy định và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Tất cả các thành tích này đều được nhà trường khen thưởng dưới nhiều hình thức nhằm mục đích tuyên dương, khuyến khích và tạo sự lan tỏa đến các học sinh khác trong nhà trường. [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Đa số học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường. Tỷ lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập đạt 96% trở lên. Học sinh có tác phong, ngôn phong tốt.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa tự giác trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường và Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với địa phương sở tại (UBND Phường 5 - Quận 3) và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp để kịp thời nắm bắt hoàn cảnh, tâm lý của từng em và có biện pháp uốn nắn giúp đỡ, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường thực hiện tốt cơ cấu tổ chức trong nhà trường về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học.
- Đủ số lượng cán bộ quản lý, đảm bảo các tiêu chuẩn, có năng lực quản lý tốt, sâu sát các hoạt động của nhà trường;
- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn 100%, nhiệt tình tận tâm, chuyên môn vững, có tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm.
- Học sinh đi học đúng độ tuổi.

Điểm yếu cơ bản:

- Nhân viên phụ trách y tế chưa ổn định và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

• Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt

- + Mức 1: Số tiêu chí đạt: 04/04. Số tiêu chí không đạt: 0
- + Mức 2: Số tiêu chí đạt: 03/04. Số tiêu chí không đạt: 01
- + Mức 3: Số tiêu chí đạt: 02/04. Số tiêu chí không đạt: 02

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là tiền đề quan trọng của việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, góp một phần cho định hướng phát triển nền giáo

dục theo hướng đổi mới căn bản và toàn diện. Ở trường trung học cơ sở Kiến Thiết cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo được yêu cầu của nhà trường trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Kỹ năng sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của giáo viên, học sinh khá tốt dẫn đến hiệu quả giáo dục cao, đáp ứng yêu cầu cấp thiết luôn đổi mới của thời đại.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

Mức 1

1. Mô tả hiện trạng

a) Khuôn viên trường có diện tích 3.058,7 m², được trồng cây xanh, hoa kiểng thoáng mát theo quy định. Vườn Sinh Vật nhà trường được xây dựng nhằm tạo môi trường học tập mở và góp phần tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh trong sân trường. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có 02 cổng ở mặt tiền, biển tên trường đặt ngay cổng chính và có tường rào xung quanh khắp khuôn viên trường đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Cổng trường kiên cố. [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

c) Sân trường vừa là sân chơi, vừa là bãi tập cho học sinh luyện tập thể dục, thể thao. Đối với các môn Thể dục tự chọn nhà trường có bãi tập riêng để học sinh tập luyện thể dục thể thao theo đúng quy định. Tuy nhiên diện tích sân chơi, sân tập bóng rổ, bóng đá chật hẹp ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động Giáo dục thể chất cho số đông học sinh. [H3-3.1-05].

Mức 2:

Trường có sân chơi và bãi tập với diện tích nhỏ hẹp. Sân chơi đồng thời là sân tập thể dục cho học sinh được lát gạch bằng phẳng sạch đẹp, Tuy nhiên, do diện tích sân chơi nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục huy động số lượng đông. [H3-3.1-05].

Mức 3:

Diện tích sử dụng đất của nhà trường là 3.058,7 m². Năm học 2021-2022 tổng số học sinh của trường là 760 học sinh, diện tích bình quân trên học sinh là 4.02 m²/ học sinh. Khu sân chơi bãi tập, nhà tập luyện có tổng diện tích 1.300 m², chiếm 42.5% so với diện tích toàn trường. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên thoáng mát.

Cổng trường kiên cố, cảnh quan môi trường sư phạm khang trang xanh, sạch, đẹp.

Có vườn Sinh vật phục vụ môi trường học tập mở.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi, sân tập bóng rổ, bóng đá chật hẹp ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho số đông học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023, Nhà trường xây dựng kế hoạch cho học sinh học tự chọn Thể dục phù hợp với diện tích thực tế như: bóng bàn, bóng rổ, bóng đá, đá cầu.

Trồng thêm cây cảnh, cây bóng mát tạo cảnh quan cho trường.

Có kế hoạch bổ sung một số dụng cụ luyện tập thể dục thể thao phù hợp với các môn tự chọn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

Mức 1

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường có 30 phòng học được xây dựng đúng quy cách. Phòng học thông thoáng, đủ ánh sáng, có cửa ra vào, cửa sổ, bảng chống loá đúng tiêu chuẩn quy định, bàn ghế cho giáo viên và học sinh đầy đủ, có hệ thống âm thanh. Mỗi phòng học được trang bị đúng quy định Điều lệ trường Trung học, phòng học thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, đèn quạt phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Tuy nhiên bàn ghế học sinh đã sử dụng qua nhiều năm nên không còn mới và một số bàn ghế đã bị hỏng học bàn. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Trường có phòng học bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật. Mỗi phòng học bộ môn đảm bảo thiết bị tối thiểu theo quy định và có sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục; phòng học Tin học trang bị hệ thống máy điều hòa và kết nối internet. Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên

được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành. Trường còn thiếu trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các khối phòng học (hiện tại chỉ có 02 phòng chức năng có lắp đặt bảng tương tác, bảng thông minh). [H3-3.2-03].

c) Trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống phục vụ tốt cho việc trưng bày các thành tích đạt được của các bộ phận chức năng cũng như làm tốt mặt tuyên truyền về truyền thống và lịch sử xây dựng nhà trường. [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

Mức 2

a) Trường có các phòng học được xây dựng với diện tích 48m². Các phòng thực hành thí nghiệm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ có diện tích 48m², 01 phòng Tin học có diện tích 48m². Mỗi phòng đều có trang bị các máy móc thiết bị giảng dạy phù hợp với đặc trưng bộ môn. Tuy nhiên các phòng đều được xây dựng có 01 cửa ra vào nên chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 14/2020/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.[H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

b) Khối phục vụ học tập đáp ứng được yêu cầu cơ bản của các hoạt động nhà trường tuy chưa đạt chuẩn về diện tích. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3

Trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn có các thiết bị dạy học theo quy định. Trường không có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Các phòng học bộ môn đảm bảo tốt điều kiện học tập. Phòng học các lớp đều trang bị bảng từ và các thiết bị khác phục vụ tốt cho việc dạy và học. Trường được trang bị 02 bảng tương tác, 01 bảng thông minh và được bố trí ở các phòng để hỗ trợ việc giảng dạy và học.

3. Điểm yếu

Bàn ghế học sinh đã sử dụng qua nhiều năm nên không còn mới và một số bàn ghế đã bị hỏng học bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường vận động Mạnh thường quân để hoàn thiện các bộ bàn ghế cũ ở các phòng học theo đúng chuẩn quy định.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tạo nguồn kinh phí để trang bị thêm các thiết bị hiện đại phục vụ cho các khối phòng học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Mức 1

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường có các phòng phục vụ việc học tập của học sinh, khối phòng Hành chính - quản trị, khu nhà ăn đảm bảo theo quy định. Nhà trường có phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Hội trường, phòng Y tế, phòng Bộ môn, phòng Thực hành thí nghiệm. Một số máy vi tính, máy in đã cũ không còn hiện đại. Trường học chưa có phòng các tổ chuyên môn, phòng ngủ học sinh và chưa có phòng tập đa năng. [H3-3.2-03]; [H3-3.3-01].

b) Trường có 02 khu để xe (01 khu dành cho giáo viên - nhân viên, 01 khu dành cho học sinh) được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn trật tự. [H3-3.3-02].

c) Hằng năm, Nhà trường thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ và sửa chữa bổ sung các thiết bị khối hành chính quản trị để phục vụ tốt các công tác. [H3-3.3-03].

Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên.

Khối phòng hành chính quản trị cơ bản bảo đảm theo đúng quy định và được đặt ở tầng trệt, thuận tiện cho công tác điều hành. Tuy nhiên diện tích phòng hành chính quản trị chưa đảm bảo theo quy chuẩn của TCVN 8794: 2011. Hiện tại Nhà trường chưa có phòng nghỉ trưa riêng để phục vụ cho học sinh bán trú. [H3-3.3-01]; [H3-3.3-04].

Mức 3

Khối hành chính - quản trị của nhà trường đều được trang bị máy tính có kết nối internet và đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng, đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho việc quản lý, giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu

Một số máy vi tính, máy in đã cũ không còn hiện đại.

Hiện tại Nhà trường chưa có phòng nghỉ trưa riêng để phục vụ cho học sinh bán trú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường trang bị một số máy vi tính, máy in mới cho bộ phận y tế để tăng năng suất làm việc. Đồng thời có kế hoạch thay thế dần các trang thiết bị hiện đại cho các phòng ban và bàn ghế học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc và học tập cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Có đầy đủ nước sạch, ánh sáng và không gây ô nhiễm môi trường, có hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực. Vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Trường có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường trang bị 06 khu vực với 39 bồn rửa, 61 vòi nước và 10 máy rửa tay tự động để học sinh sát khuẩn. Học sinh sử dụng nước tinh khiết đảm bảo đã qua kiểm nghiệm và đạt chuẩn chất lượng. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước đầy đủ, đảm bảo thoát hết nước khi mưa lớn. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Trường có hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích để thu gom rác sinh hoạt mỗi ngày và rác y tế định kỳ. Chưa có nơi tập trung rác kín theo quy định. [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Các khu nhà vệ sinh của nhà trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải của nhà trường đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vực vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các công trình vệ sinh, nhà xe, nguồn nước uống và nước sinh hoạt đạt yêu cầu.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nơi tập trung rác kín.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, nhà trường sẽ lên kế hoạch xây dựng nơi tập trung rác kín có mái che theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Kiến Thiết có trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. (Máy tính, máy in, máy photocopy, kệ đựng hồ sơ, tủ đựng hồ sơ và các văn phòng phẩm cần thiết khác). [H1-1.6-02].

b) Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học cho việc giảng dạy; Giáo viên lên lớp có sử dụng đầy đủ đồ dùng dạy học cho các tiết dạy. Bên cạnh đó trường còn phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học bổ sung thiết bị dạy học thêm phong phú. Có đầy đủ các loại sổ sách theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học. Một số đồ dùng dạy học đã cũ, lạc hậu. Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít, chất lượng đồ dùng dạy học tự làm chất lượng chưa cao, chưa thẩm mỹ. Năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã mua mới các thiết bị dạy học dành cho khối 6 đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh theo chương trình phổ thông 2018. [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, nhân viên phụ trách công tác thiết bị thực hiện kiểm kê tài sản định kì để đề nghị sửa chữa, nâng cấp, mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, có sổ sách, chứng từ đầy đủ. [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường có hệ thống máy tính kết nối internet và thiết bị Tivi trong các phòng học đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, hệ thống internet chưa được phủ khắp toàn trường. [H3-3.5-04].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học. [H3-3.5-05].

c) Hằng năm, vào đầu năm học trường có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học cho các phòng thực hành thí nghiệm, thiết bị giáo dục theo đề xuất của giáo viên phụ trách và từ các tổ Chuyên môn. Ngoài ra, giáo viên còn làm một số đồ dùng dạy học bổ sung vào thiết bị dạy học. [H3-3.5-02]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]

Mức 3:

Các phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học và phòng Thực hành Công nghệ có đầy đủ thiết bị và hoạt động theo lịch thí nghiệm thực hành trong cả năm học mang lại hiệu quả thiết thực trong việc giảng dạy và học tập. Để đảm bảo chất lượng bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học được cung cấp và thiết bị dạy học tự làm đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều và không đồng đều giữa các bộ môn. [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định, được bổ sung hằng năm và sử dụng có hiệu quả. Năm học 2021 – 2022, Nhà trường đã mua mới các thiết bị dạy học dành cho khối 6 đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh theo chương trình phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng dạy học đã cũ, lạc hậu.

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều.

Hệ thống internet chưa được phủ khắp toàn trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Nhà trường tiếp tục bổ sung thêm các thiết bị dạy học đầy đủ hơn cho khối 6 theo chương trình phổ thông 2018 đồng thời lên kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học dành cho khối 7 theo chương trình phổ thông 2018 và cải tiến hệ thống internet phủ khắp toàn trường. Tiếp tục tổ chức Hội thi Thiết kế Đồ dùng Dạy học khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Thư viện nhà trường cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo, băng đĩa, tranh ảnh giáo dục, tạp chí, bản đồ góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Hằng tháng, thư viện có thống kê số lượng học sinh đọc sách hằng ngày và có sổ theo dõi cho mượn sách để phân tích và thẩm định mức độ tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập. Các đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo được cập nhật rõ ràng, đăng ký vào sổ đăng ký cá biệt của từng môn loại, thống kê đầy đủ và sắp xếp khoa học, kể cả các danh mục đầu sách được bổ sung hằng năm. [H1-1.4-04].

b) Thư viện mở cửa hằng ngày theo giờ hành chính và có nội quy thư viện quy định rõ ràng để phục vụ nhu cầu giải trí, học tập, đọc sách của học sinh và nghiên cứu thông tin của giáo viên. Thư viện nhà trường đã xây dựng kế hoạch

hoạt động cụ thể cho từng năm học. Thư viện có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh; thường xuyên cập nhật, bổ sung sách mới hằng năm. Do diện tích phòng thư viện nhỏ, hẹp nên chưa đáp ứng được cùng lúc nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo số đông. Số lượt học sinh nghiên cứu, học tập tại thư viện khá cao. Đã có sáng tạo trong việc giới thiệu sách mới đến với các em học sinh (Các hoạt động đọc sách, giới thiệu sách trực tuyến). Vị trí phòng Thư viện thuận lợi cho nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của giáo viên và học sinh (tầng trệt). Thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động chuyên đề phong phú. [H3-3.6-01]; [H3-3.2-05].

c) Hằng năm, thư viện đều được bổ sung thêm nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Thư viện nhiều năm liền đạt Tiên tiến cấp Quận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H3-3.6-02].

Mức 2:

Thư viện nhà trường hằng năm được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 đánh giá đạt Tiên tiến. [H3-3.6-03].

Mức 3:

Thư viện nhà trường có máy tính được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Nhưng so với số lượng giáo viên và học sinh trong thực tế thì máy tính không đáp ứng đủ nhu cầu tra cứu, nghiên cứu trong nhà trường. [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Đã có sáng tạo trong việc giới thiệu sách mới đến với các em học sinh (Các hoạt động đọc sách, giới thiệu sách trực tuyến.)

Có đủ sách tham khảo cho học sinh.

Thư viện có kết nối internet đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý.

Thư viện có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh; thường xuyên cập nhật, bổ sung sách mới hằng năm.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng thư viện nhỏ, hẹp nên chưa đáp ứng cùng lúc nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo số đông. Số lượng máy tính phục vụ nhu cầu tra cứu học tập không đáp ứng số lượng giáo viên và học sinh.

Thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động chuyên đề phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023, thành lập mạng lưới Thư viện để phục vụ việc đọc và tham khảo sách dễ dàng hơn, xây dựng thêm hai thư viện lưu động để phục vụ nhu cầu đọc sách của học sinh hiệu quả hơn.

Trong những năm tới nhà trường tiếp tục đầu tư kinh phí để bổ sung thêm nguồn sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo nhằm phục vụ việc học tập và tổ chức các hoạt động phong phú hơn.

Xây dựng kế hoạch phục vụ nhu cầu nghiên cứu dạy và học của giáo viên, học sinh theo các khung giờ hợp lý trong ngày.

Bổ sung máy tính Thư viện đáp ứng nhu cầu của giáo viên học sinh trong thực tế.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường đã đáp ứng khá đầy đủ theo quy định.

- Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng, đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho việc quản lý, giảng dạy và học tập. Trường có đầy đủ các phòng học bộ môn đảm bảo tốt điều kiện học tập. Phòng học các lớp đều trang bị bảng từ và các thiết bị khác phục vụ tốt cho việc dạy và học. Trường được trang bị 02 bảng tương tác và 01 bảng thông minh được bố trí ở các phòng để hỗ trợ việc giảng dạy và học.

- Trường có 02 phòng máy vi tính (80 máy) nối mạng internet phục vụ cho hoạt động giảng dạy.

Điểm yếu cơ bản:

- Diện tích sân chơi chật hẹp, chưa có sân tập riêng, ảnh hưởng nhiều đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể dục cho số đông học sinh.

- Nhà trường chưa có nơi tập trung rác kín theo quy định.

- Số lượng máy tính của thư viện chưa đáp ứng nhu cầu tra cứu học tập của giáo viên, học sinh

• **Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt: 06/06. Số tiêu chí không đạt: 0

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt: 03/06. Số tiêu chí không đạt: 03

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt: 00/06. Số tiêu chí không đạt: 06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong nhà trường giáo dục đạo đức là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong giáo dục toàn diện cho học sinh. Đạo đức là một biểu hiện hành vi con người nhưng một mình nhà trường không thể làm được. Ngoài tác động của nhà trường, học sinh còn chịu sự tác động của gia đình và các lực lượng giáo dục khác ngoài xã hội. Vì vậy, giáo dục đạo đức cho học sinh phải bằng nhiều hình thức, nhiều con đường, trong đó sự phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục của xã hội là một việc làm quan trọng mang lại nhiều hiệu quả cao.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên, có tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh và Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp được thành lập trong buổi họp phụ huynh đầu năm gồm có: Trưởng ban, Phó trưởng ban, Thư ký và Ủy viên, hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận và các quy định theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các thành viên trong Ban đại diện trường tham gia chưa đều tay. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có kế hoạch theo từng năm học. Có các công trình cụ thể theo sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường và thông qua Đại hội Cha mẹ học sinh hằng năm. [H4-4.1-04].

c) Nhà trường tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động, thực hiện tốt Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và Nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Thường xuyên thông tin về hoạt động của đơn vị (kế hoạch, chương trình giáo dục), những chủ trương cần hỗ trợ từ phía cha mẹ học sinh để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết. Trường tổ chức các kênh thông tin về học sinh như: thông báo hàng ngày qua tin nhắn, sử dụng sổ liên lạc điện tử, phát phiếu điểm định kỳ. Giáo viên chủ nhiệm thông báo tình hình học tập của học sinh, báo cáo về thành tích, hạn chế của học sinh, lắng nghe ý kiến đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường... trong các buổi họp phụ huynh cuối học kỳ, trong buổi họp tổng kết năm học. [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên

truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường đã phối hợp với nhà trường góp phần huy động học sinh đến trường, vận động học sinh bỏ học quay trở lại trường. Tuy nhiên vẫn còn một số cha mẹ học sinh do nhu cầu mưu sinh nên chưa thực sự quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục, chăm sóc con em. [H1-1.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ như: Phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã tích cực hỗ trợ nhà trường theo trách nhiệm và quyền hạn quy định, hoạt động theo điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối hợp tốt trong việc chăm lo và giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình chăm lo khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong các hội thi, các phong trào thi đua đồng thời góp phần khích lệ học sinh học tập tốt hơn.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tham gia chưa đều tay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt đa dạng thông tin hai chiều với gia đình học sinh qua qua các nhóm trao đổi trực tuyến trên zalo, trên điện thoại, trao đổi trực tiếp qua các buổi Tiếp công dân theo lịch hàng tuần, thông tin trên website nhà trường hàng tuần, báo bài hàng ngày; tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Sau Đại hội Cha mẹ học sinh, Ban Giám hiệu gặp gỡ các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường để phối hợp tạo điều kiện cho họ tham gia đồng đều tích cực.

Trong năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác xã hội hóa giáo dục, vận động phụ huynh quan tâm, phối hợp chặt chẽ hơn nhằm tạo môi trường giáo dục tốt nhất cho học sinh; tích cực phối hợp với địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã chủ động tham mưu với Đảng Ủy Phường 5 về công tác giáo dục. [H4-4.2-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hiệu trưởng đã làm tốt công tác vận động sự ủng hộ đóng góp trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học và các Mạnh thường quân trong hoạt động giáo dục toàn diện nhà trường như xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

b) Trong những năm vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung khác cho học sinh. Vào mỗi dịp hè, nhà trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 5, Đoàn phường 5 để tổ chức sinh hoạt hè cho các em học sinh. Bên cạnh đó tổ chức cho các học sinh ký cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã

hội, tàng trữ chất cháy nổ tại gia đình, địa phương. Chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt nam anh hùng. [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Mức 3:

Hiệu trưởng đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Phường 5 và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức những lễ hội lớn Mừng Đảng Mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương, Quốc Tế Phụ nữ, Ngày nhà giáo Việt nam... và các ngày lễ truyền thống trong năm học. Tuy nhiên, nhà trường chưa phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Vận động được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, cha mẹ học sinh toàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường đóng góp vật chất, tinh thần cho các hoạt động.

Đồng thời, trường còn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường 5, Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo trong tất cả các hoạt động.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tác động sâu sắc đến việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chưa có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn hạn chế do nhà trường tập trung chính vào công tác chuyên môn. Do ảnh hưởng về mặt thời gian nên các hoạt động hướng đến cộng đồng chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với cấp ủy

Đảng, chính quyền có chất lượng và hiệu quả trong thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

- Với sự quan tâm của các ban ngành đoàn thể, Hiệu trưởng đã xây dựng nên mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường và ban ngành, đoàn thể địa phương tạo nên sức mạnh chính trị mạnh mẽ để đảm bảo ổn định an ninh, an toàn và phát triển nhà trường.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đã xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa nhà trường và phụ huynh. Sự đóng góp công sức và vật chất của cha mẹ học sinh cho những công trình giáo dục học sinh là hết sức to lớn.

Điểm yếu cơ bản:

- Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tham gia chưa đều tay.

- Việc tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc trong học sinh chưa phong phú.

- Công tác phối hợp với các tổ chức Đoàn thể tại địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa chưa được đẩy mạnh.

• **Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt: 02/02. Số tiêu chí không đạt: 0

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt: 02/02. Số tiêu chí không đạt: 0

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt: 00/02. Số tiêu chí không đạt: 02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong

mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường luôn chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ. Nhà trường đã cử cán bộ GV cốt cán và toàn bộ giáo viên dạy lớp 6 tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 (Theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Tp.HCM); đồng thời cấp tài khoản cho giáo viên toàn trường tập huấn các module đại trà và các module tích hợp (môn KHTN; môn LSĐL) chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Chuẩn bị tốt cho việc thay Sách giáo khoa lớp 6 năm học 2021 - 2022 và lớp 7 năm học 2022 - 2023.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Trong các năm học, nhà trường lập kế hoạch và triển khai tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học. Có kế hoạch thực hiện giảng dạy và thực hiện chương trình theo từng bộ môn. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học, học kỳ I học 18 tuần, học kỳ II học 17 tuần, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. [H1-1.1-03]; [H1-1.2-13]; [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường có những buổi tập huấn giáo viên, sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm để phổ biến về chương trình giáo dục phổ thông cũng như các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; Bên cạnh đó các tổ chuyên môn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14].

c) Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài kiểm tra. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, quản lý, duyệt đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ nhằm đảm bảo khách quan, trung

thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Tăng cường kiểm tra, đánh giá qua các hình thức thuyết trình, thực hành thí nghiệm, sản phẩm ứng dụng kiến thức lý thuyết. [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục của từng năm học. Các tổ nhóm chuyên môn họp thống nhất lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14].

b) Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường luôn chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi để thành lập Đội tuyển học sinh giỏi, bồi dưỡng dự thi cấp Quận và cấp Thành phố tạo nên phong trào thi đua trong học tập. Nhà trường đồng thời có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra thường xuyên. Tuy nhiên, công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện chưa thuận lợi vì trường dạy học 2 buổi/ngày nên còn hạn chế về mặt thời gian. [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.3-14]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 3:

Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và kết quả học tập của học sinh, đồng thời rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học hiệu quả. [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên. Qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

3. Điểm yếu

Công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện chưa thuận lợi vì trường dạy học 2 buổi/ngày nên còn hạn chế về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản của các cấp về việc chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và học tập trong năm học đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra hàng tháng của đối với việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, của cá nhân bằng các hình thức như: kiểm tra quy chế chuyên môn; kiểm tra hoạt động sư phạm; dự giờ trực tiếp; kiểm tra sổ báo giảng, sổ đầu bài, sổ dự giờ, qua các báo cáo của tổ chuyên môn...

Động viên giáo viên trong công tác phụ đạo học sinh yếu đồng thời phối hợp với Cha mẹ học sinh để đạt kết quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Trường Kiến Thiết tổ chức các hoạt động học tập, vận động các Mạnh thường quân hỗ trợ điều kiện học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của trường.

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT Quận 3 và Ủy ban Nhân dân Quận 3, Nhà trường tạo cơ hội tiếp cận giáo dục tốt nhất cho trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật của Sở GD&ĐT về Thực hiện trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục trên địa bàn Quận triển khai hiệu quả chính sách về người khuyết tật: giáo dục hòa nhập cho người tàn tật, khuyết tật; Thông tư số 39/2009/TT- BGDDĐT Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng trong các cơ sở giáo dục. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật. [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo từng môn học, tổ chuyên môn. Phát huy các câu lạc bộ, đội nhóm năng khiếu giúp học sinh tiến bộ trong quá trình học tập. [H1-1.2-13]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nắm bắt tình hình giảng dạy của giáo viên, tình hình học tập của học sinh để Ban giám hiệu kịp thời có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng.

Nắm bắt mối quan hệ giữa thầy trò và giữa cha mẹ học sinh với giáo viên trong nhà trường. Từ đó rút ra điểm mạnh, điểm yếu để điều chỉnh điểm yếu và phát huy điểm mạnh. Nhằm mục đích nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện cho học sinh có điều kiện khó khăn được hoạt động tốt hơn. [H1-1.1-04].

Mức 2:

Các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cơ bản đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch đề ra. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn luôn cố gắng vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi có năng khiếu được nhà trường tạo điều kiện để phát huy năng khiếu của mình để các em đạt thành tích cao nhất trong các cuộc thi Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, kỳ thi Tuyển sinh lớp 10. Học sinh diện hòa nhập của trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục và kết quả học tập từ trung bình trở lên. Bên cạnh đó, trường vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu kém, chậm chuyển biến dù giáo viên đã tích cực phụ đạo. [H1-1.1-04].

Mức 3:

Trong các năm học vừa qua, nhà trường luôn có học sinh tham gia trong Hội thi Học sinh Giỏi cấp Quận, cấp Thành phố, hội thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp Trung học cơ sở, Nét vẽ xanh, Olympic...đều đạt nhiều giải cao. [H5-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch dạy học linh hoạt cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Nhà trường luôn có học sinh tham gia trong Hội thi Học sinh Giỏi cấp Quận, cấp Thành phố, hội thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp Trung học cơ sở, Nét vẽ xanh, Olympic...đều đạt nhiều giải cao

Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có tiến bộ so với đầu năm và đạt kết quả cao vào cuối năm.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu kém, chậm chuyển biến dù giáo viên đã tích cực phụ đạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo, Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém và vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo từng đối tượng học sinh. Giáo viên bộ môn kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và Cha mẹ học sinh thường xuyên khuyến khích, động viên và giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Môn Giáo dục địa phương trở thành môn học chính khóa đối với học sinh khối lớp 6 năm học 2021 - 2022. Tài liệu dạy môn giáo dục địa phương khối 6 được giảng dạy theo tám chủ đề quy định của Bộ Giáo dục bên cạnh đó tài liệu Giáo dục địa phương theo thực tế chưa được cập nhật đầy đủ phong phú. Các khối lớp còn lại nội dung giáo dục lịch sử địa phương được nhà trường lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa hằng năm, nhất là tổ chức các ngày lễ lớn

trong năm và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam hằng năm. Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức học tập gắn liền lý luận thực tiễn qua hoạt động học tập tham quan ngoại khóa. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương theo các quy định đánh giá chuyên môn của cấp trên. Cán bộ quản lý thường xuyên phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn dự giờ, kiểm tra bài soạn, lịch báo giảng để đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương của giáo viên. [H5-5.1-01]; [H1-1.2-15]; [H1-1.6-14]; [H1-1.7-07].

c) Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn quan tâm, có điều chỉnh phù hợp với thực tế địa phương nhưng chưa phong phú. Nhà trường đã có sự phối hợp với những đơn vị quản lý Di tích lịch sử địa phương để xây dựng nội dung giáo dục địa phương cụ thể hơn. Nhà trường chưa có báo cáo cụ thể về nội dung giáo dục địa phương tại địa bàn cư trú. [H1-1.2-14].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp tốt với các trường: Cao Đẳng Nghề Thành phố, các trường Trung cấp Nghề, các trường Trung học phổ thông Công lập & Dân lập để góp phần thực hiện hướng nghiệp cho học sinh, thực hiện mục tiêu gắn lý luận với thực tiễn tạo ra sự hứng thú và động lực học tập cho học sinh. Việc tổ chức học lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan học tập thực tế tại các khu Di tích lịch sử: Khu di tích Đền Hùng, Khu di tích Ngã ba Giồng, Khu văn miếu Trần Biên...giúp học sinh tiếp thu tốt nội dung Giáo dục địa phương. [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan, hiệu quả. Hằng năm, trường có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương .

3. Điểm yếu

Tài liệu Giáo dục địa phương theo thực tế chưa được cập nhật đầy đủ phong phú.

Nhà trường chưa có báo cáo cụ thể về nội dung giáo dục địa phương tại địa bàn cư trú.

Việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình địa phương chưa phong phú. Nếu có thì các tiết dạy chủ yếu được tổ chức trên lớp, việc dạy học tại các điểm di tích, bảo tàng hoặc tổ chức ngoại khóa tại địa phương chưa thường xuyên do còn gặp khó khăn về kinh phí, nhân sự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2022-2023, Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương tại địa bàn cư trú trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn; mở rộng và chuyên sâu thêm tám chuyên đề Giáo dục địa phương của Bộ Giáo dục bằng hình thức: tăng cường việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Căn cứ văn bản số 3245/GDDT – TrH về thực hiện chương trình “Tiết học ngoài nhà trường” năm học 2020 - 2021 chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình học trải nghiệm và ngoại khóa phù hợp cho học sinh. Phần lớn học sinh của nhà trường nằm trên địa bàn phường 5, thuộc diện con em lao động nghèo kinh tế khó khăn dẫn đến việc tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hạn chế. Do không có kinh phí cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các địa bàn xa nên nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các di tích lịch sử tại địa phương. [H1-1.7-08].

b) Căn cứ trên kế hoạch đã được xây dựng đầu năm học, nhà trường đã tổ chức chương trình hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và ngoại khóa phù hợp cho học sinh.

- Chương trình được xây dựng gồm 2 nội dung:

- + Tiết học ngoài nhà trường với bộ môn Sinh học và Công Nghệ với nhiều chủ đề được hội đồng bộ môn xây dựng và triển khai cho bộ môn Sinh học 6, 7, 9, công nghệ 7 và một số môn học khác như Văn - Sử - Địa - Lý - Hóa - Mỹ thuật...

- + Hoạt động trải nghiệm: sau khi hoàn thành nhiệm vụ học tập, học sinh sẽ tham gia trải nghiệm các chương trình: cấy lúa bậc thang, thu hoạch nông sản, các chương trình rèn luyện kỹ năng đáp ứng được phát triển kỹ năng, năng lực của học sinh.

Đối với công tác hướng nghiệp, hằng năm nhà trường phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 3 tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 8 (môn Thủ Công Mĩ Nghệ). Thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp phân luồng sau tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9, giới thiệu cho các em một số ngành nghề ở địa phương, hướng dẫn cho các em cách chọn nghề cho phù hợp. [H1-1.7-08].

c) Thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, cán bộ quản lý nhà trường đã có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng và huy động

giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia cùng với các học sinh. Hầu hết các giáo viên, nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo phân công. [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng Stem, hoạt động hướng nghiệp với nhiều hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt một số kết quả thiết thực như : tham gia học tập trải nghiệm tại Thảo Cầm Viên ở bộ môn Sinh học khối 6,7; Làm mô hình Đồng hồ mặt trời ; Kính Vạn Hoa... Thông qua các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập, biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn cuộc sống, từ đó các em hiểu rõ vấn đề hơn nên việc áp dụng kiến thức vào các bài kiểm tra có chất lượng hơn. [H5-5.4-02].

b) Sau mỗi hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, cán bộ quản lý nhà trường rà soát đánh giá kế hoạch tổ chức cho học sinh trong các buổi họp Liên tịch, họp Giáo viên chủ nhiệm, họp Hội đồng Sư phạm để rút kinh nghiệm để lần sau tổ chức hiệu quả hơn. Tuy nhiên trong hai năm học gần đây, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm còn hạn chế do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19. [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở mỗi học kỳ. Qua các hoạt động trải nghiệm các em được rèn luyện kỹ năng hợp tác nhóm, tạo sự gắn kết và năng lực chủ động sáng tạo.

3. Điểm yếu

Trong hai năm gần đây việc tổ chức hoạt động trải nghiệm còn hạn chế do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường giao cho các tổ chuyên môn (Văn, Lịch sử - Địa lý, Giáo dục địa phương) tiếp tục xây dựng các kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp tại các khu di tích lịch sử địa phương để thúc đẩy học sinh tham gia đông đủ và hiệu quả hơn.

Phối hợp với Hội Khuyến học của Phường 5, Quận 3 và Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường để có kế hoạch hỗ trợ cho học sinh khó khăn tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên hơn ở mỗi năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Đầu năm học, nhà trường phối hợp với Công ty Kỹ năng sống Gaia xây dựng định hướng giáo dục cho học sinh tổ chức dạy các lớp kỹ năng sống cho học sinh 4 khối lớp. Chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được giáo viên thực hiện lồng ghép trong tất cả các môn học trên lớp từ môn Văn, Sinh, Giáo dục công dân

đến các môn năng khiếu như Nhạc, Thể dục, Công nghệ và thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường như sinh hoạt Đội, sinh hoạt đầu tuần, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm tham quan ngoại khoá. Nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý, giới tính, tình yêu hôn nhân gia đình cho học sinh. Nhà trường có, tổ chức các hoạt động và các chuyên đề về câu chuyện giáo dục giúp các em có thêm kiến thức, kỹ năng ứng xử, tự tin trước đám đông, kỹ năng giao tiếp [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như: giúp các em tự tin, năng động trong giao tiếp, có khả năng phối hợp thực hiện các mục tiêu theo nhóm, biết cách hạn chế và khắc phục những mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè, biết đồng cảm về tinh thần và chia sẻ về vật chất với người khác, biết cách ứng xử và xã giao với mọi người trong gia đình và ngoài xã hội, có thái độ tích cực với việc học và biết cân bằng học và chơi, tự tin và biết cách nói trước đám đông, biết giao tiếp đúng mực với giáo viên, cán bộ nhân viên ở trường [H5-5.5-03].

c) Với sự tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, hiểu biết pháp luật thông qua các hoạt động giáo dục và đời sống thường ngày, đạo đức lối sống. Các em học sinh được thực hành những thói quen tốt, biết cách sống ngăn nắp, gọn gàng, tiết kiệm, yêu thiên nhiên, có năng lực đề kháng các cám dỗ phổ biến trong giới trẻ, biết cách chấp nhận các văn hóa, phong tục tập quán khác nhau và ứng xử phù hợp, biết cách thoát hiểm trong những tình huống thường gặp. [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện như: Đầu mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức cho các giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện để học sinh nắm được phương pháp học tập và hình thành tính tự giác chủ động trong học tập, phối hợp với gia đình, tạo cơ hội để học sinh kể lại và nhận xét kết quả học tập của mình với cha mẹ. [H5-5.5-02].

b) Với chủ trương đổi mới dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh cùng với việc đổi mới kiểm tra đánh giá, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo sát hoạt động dạy và học của thầy và trò. Nhờ đó mà khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển qua việc học sinh vận dụng kiến thức của các bộ môn và qua các cuộc thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp Thành. [H5-5.5-02].

Mức 3:

Nhà trường khuyến khích học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn và người giám sát chỉ dẫn để thực hiện các đề tài có liên quan đến các bộ môn. Nhà trường tổ chức câu lạc bộ Khoa học tự nhiên, Câu lạc bộ Stem. Bước đầu học sinh được nghiên cứu khoa học theo sự hướng dẫn của giáo viên đã làm ra được những sản phẩm ứng dụng trong đời sống và đạt giải thưởng cấp Thành phố. Sau đó hình thành các kỹ năng tự nghiên cứu ở một số học sinh. Tuy nhiên, do việc nghiên cứu cần phải đầu tư nhiều thời gian và kinh phí nên nhà trường chưa thường xuyên thực hiện.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đồng thời tư vấn cho phụ huynh học sinh về cách giáo dục con em trong gia đình.

Học sinh của nhà trường tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý, giới tính, tình yêu hôn nhân gia đình cho học sinh.

Do việc nghiên cứu cần phải đầu tư nhiều thời gian và kinh phí nên nhà trường chưa thường xuyên thực hiện

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy kế hoạch sinh hoạt các chuyên đề về: tâm lý, giới tính, tình

yêu tuổi học trò, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực học đường... trong những buổi sinh hoạt tập thể.

Cán bộ quản lý nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Bồi dưỡng các giáo viên làm công tác chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy bộ môn Ngữ Văn và môn Giáo dục công dân trở thành các chuyên viên tuyên truyền về các vấn đề tâm lý, giới tính, tình yêu tuổi học trò, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực học đường.

Tăng cường hoạt động các câu lạc bộ Stem để làm tiền đề tốt cho việc nghiên cứu Khoa học kỹ thuật thường xuyên hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Trong 5 năm học gần đây, học sinh có học lực khá, giỏi chiếm hơn 60%, tỉ lệ học sinh có học lực trung bình trở lên đạt trên 96%. Hằng năm, tỉ lệ học sinh yếu dưới 5% nhưng không ổn định

Đánh giá kết quả hằng năm, tỉ lệ học sinh của trường xếp loại khá trên 30 %.

Nhiều năm liền, tổng hợp kết quả đánh giá nhà trường có tỉ lệ học sinh giỏi đạt trên 20%.

Với những biện pháp tích cực của giáo viên, sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, nỗ lực của bản thân học sinh nên kết quả trên đã góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, đáp ứng mục tiêu giáo dục. Trường có tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi hằng năm cao, đặc biệt tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố tăng dần theo mỗi năm. [H1-1.1-04].

b) Nhà trường có tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng hằng năm đều đạt trên 96%. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đều đạt 100%. [H1-1.1-04]; [H5-5.6-01].

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Để định hướng phân luồng đối với học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 công lập, học sinh không đăng ký thi tuyển, Nhà trường thực hiện tốt công tác huy động số học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở không tiếp tục học lớp 10 THPT công lập vào học nghề tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố; đồng thời trực tiếp liên hệ với Trung tâm giáo dục thường xuyên để bàn giao danh sách học sinh không nộp hồ sơ tuyển sinh lớp 10.

Tư vấn học sinh đăng ký vào học phổ thông, học nghề hoặc học chương trình giáo dục thường xuyên tại các trường tư thục, dân lập, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Quận 3 và tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố. Ngoài ra, học sinh có thể học tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề. Các trường dạy nghề đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong công tác tư vấn tuyển sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. [H5-5.6-02].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực về tỷ lệ, học sinh xếp loại học lực yếu kém năm học 2021-2022 là 1.1% và tỷ lệ học sinh có học lực trung bình là 24.6%. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình là 0.1%.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực và ổn định. Tỷ lệ học sinh Tốt nghiệp Trung học cơ sở từ năm 2017 đến năm 2022 luôn đạt 100%

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt yêu cầu so với quy định.

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	18,6%	24,1%	32,57%	31,13%	30,85%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	35%	43,37%	40,92%	44,55%	37,09%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	9,8%	2,68%	0,13%	2,59%	7,63%	

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	72,3%	84,34%	90,31%	87,87%	86,48%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	23,7%	14,46%	9,15%	11%	13,17%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	4%	1,2%	0,54%	1,1%	0,35%	

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hằng năm đều đạt yêu cầu so với quy định.

Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Ghi chú
Bỏ học	00	00	00	00	00	
Lưu ban	11	13	00	11	06	

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ đậu tốt nghiệp THCS trong các năm qua đều đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp hàng năm tăng ổn định năm sau cao hơn năm trước.

Nhà trường đã thực hiện rất tốt công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Nhà trường chủ động phối hợp mời các trường Trung cấp, trường dạy nghề để tư vấn tuyển sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Hàng năm, đều có học sinh lưu ban. Tỷ lệ học sinh yếu không ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu kém để giảm tỷ lệ học sinh lưu ban. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

- Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết trong nhiều năm qua tiếp tục kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh theo mục tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là “Dạy chữ, dạy nghề, dạy người”, đảm bảo chất lượng hạnh kiểm, học lực đạt kết quả cao theo quy định. Ngoài hoạt động dạy và học, nhà trường rất coi trọng việc tổ chức các hoạt động xã hội, hoạt động đoàn thể, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nhằm giáo dục nhận thức, tư tưởng, đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Trong nhiều năm qua nhà trường đã thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh, đa số học sinh chăm, ngoan, lễ phép, tự giác thực hiện nội quy nhà trường.

- Kết quả xếp loại của học sinh hàng năm ổn định. Tỷ lệ học sinh đạt học lực, hạnh kiểm từ Khá trở lên cao hơn yêu cầu.

- Nhiều năm liền học sinh lớp 9 của trường đều đạt tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở 100%. Số lượng học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố đứng ở thứ hạng cao của Quận 3

Điểm yếu cơ bản:

- Nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý, giới tính.
- Hàng năm, tỷ lệ học sinh yếu chiếm dưới 5%.

• Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt

- + Mức 1: Số tiêu chí đạt: 06/06. Số tiêu chí không đạt: 0
- + Mức 2: Số tiêu chí đạt: 06/06. Số tiêu chí không đạt: 0
- + Mức 3: Số tiêu chí đạt: 04/06. Số tiêu chí không đạt: 02

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ vào cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được theo Điều 31, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường:

Số lượng các chỉ số đạt là: 84/84, tỉ lệ: 100%

Số lượng các chỉ số không đạt là: 0/84, tỉ lệ: 0%

Số lượng các tiêu chí đạt là: 28/28, tỉ lệ: 100%

Số lượng các tiêu chí không đạt là: 0/28, tỉ lệ: 0%

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là Cấp độ 1

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy, chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng đạt chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ: 1

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt chuẩn quốc gia Mức độ:

Quận 3, ngày 30 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Kim Phụng

Phần IV**PHỤ LỤC****BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2021 -2025	Năm học 2021 -2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Báo cáo, biên bản có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển	Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học	Năm học 2020 -2021 Năm học 2021 -2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.	Năm học 2020 -2021 Năm học 2021 -2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội	Năm học 2019 – 2020	Ủy ban nhân dân	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			đồng trường.	Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 - 2022	Quận 3	
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng thẩm định sáng kiến.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp,	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định sáng kiến.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập hội đồng Liên tịch.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Biên bản của các hội đồng	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	8	[H1-1.2-08]	Nghị quyết của Hội đồng trường	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	9	[H1-1.2-09]	Quy chế dân chủ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	10	[H1-1.2-10]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	11	[H1-1.2-11]	Phân công chuyên môn cán bộ - giáo viên – công nhân viên	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	12	[H1-1.2-12]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	13	[H1-1.2-13]	Kế hoạch giáo dục tổ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	14	[H1-1.2-14]	Sổ hợp tổ, nhóm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	15	[H1-1.2-15]	Sổ dự giờ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	16	[H1-1.2-16]	Kế hoạch hoạt động Chi đoàn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Hiệu trưởng	Bí thư Chi đoàn

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	17	[H1-1.2-17]	Kế hoạch hoạt động Liên đội	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách
	18	[H1-1.2-18]	Hồ sơ thi đua của nhà trường	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Công đoàn
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y cấp ủy chi bộ trường THCS Kiến Thiết – Nhiệm kỳ IV	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Đảng ủy Phường 5 Quận 3	Bí thư Chi bộ

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			(2018-2020)	Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y, công nhận Ban chấp hành Chi đoàn. Biên bản đại hội Chi đoàn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Đoàn ủy phường 5	Bí thư Chi Đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y, công nhận Ban chấp hành Công Đoàn .	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Liên Đoàn Lao động Quận 3	Chủ tịch Công Đoàn
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định về việc công nhận Ban chỉ huy Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Hội đồng Đội Quận 3	Tổng phụ trách Đội

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			Chí Minh.	Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	5	[H1-1.3-05]	Giấy khen của đảng ủy cấp trên công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Đảng ủy Phường 5 Quận 3	Bí thư Chi bộ
	6	[H1-1.3-06]	Nghị quyết, biên bản họp Chi bộ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	7	[H1-1.3-07]	Nghị quyết, biên bản họp Công đoàn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	8	[H1-1.3-08]	Nghị quyết, biên bản họp Chi đoàn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Bí thư Chi Đoàn	Bí thư Chi Đoàn
	9	[H1-1.3-09]	Nghị quyết, biên bản họp Liên đội	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Tổng Phụ trách Đội	Tổng Phụ trách Đội
	10	[H1-1.3-10]	Sổ họp thi đua	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	11	[H1-1.3-11]	Hồ sơ đánh giá quý	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	12	[H1-1.3-12]	Sổ họp Chi bộ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	13	[H1-1.3-13]	Hồ sơ phân tích chất lượng Đảng	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	14	[H1-1.3-14]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	15	[H1-1.3-15]	Kế hoạch các hội thi Văn thể mỹ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Văn thể mỹ
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Hình ảnh thực hiện chuyên đề	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ thư viện	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Học vụ	Học vụ
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.5-03]	Danh sách lớp theo năm học.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng Thư ký Hội đồng Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng Thư ký Hội đồng Giáo viên chủ nhiệm
	4	[H1-1.5-04]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý tài chính.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021 – 2022		
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Kế toán	Kế toán
	3	[H1-1.6-03]	Các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Kế toán	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Các loại chứng từ Thu – Chi và thanh quyết toán	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021 – 2022		
	5	[H1-1.6-05]	Sổ theo dõi chuyển đi và chuyển đến của nhà trường.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Văn thư	Văn thư
	6	[H1-1.6-06]	Sổ gọi tên và ghi điểm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Văn thư	Văn thư
	7	[H1-1.6-07]	Học bạ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021 – 2022		
	8	[H1-1.6-08]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Văn thư	Văn thư
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	10	[H1-1.6-10]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021 – 2022		
	11	[H1-1.6-11]	Sổ theo dõi công văn đi và công văn đến của nhà trường.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Văn thư	Văn thư
	12	[H1-1.6-12]	Sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Thư viện	Thư viện
	13	[H1-1.6-13]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Y tế	Y tế

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021 – 2022		
	14	[H1-1.6-14]	Giáo án	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Giáo viên	Giáo viên
	15	[H1-1.6-15]	Sổ điểm cá nhân	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Giáo viên	Giáo viên
	16	[H1-1.6-16]	Dự toán, thu chi	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021 – 2022		
	17	[H1-1.6-17]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Chủ tịch Công đoàn
	18	[H1-1.6-18]	Phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Sở GD&ĐT	Cán bộ vi tính
	19	[H1-1.6-19]	Sổ liên lạc điện tử	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Bộ Khoa học Công nghệ	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021 – 2022		
	20	[H1-1.6-20]	Phần mềm tài chính, tài sản	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Trung tâm chuyên giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phần mềm kế toán IMAS, phần mềm quản lý tài sản nhà nước	Kế toán
	21	[H1-1.6-21]	Biên bản kiểm tra quản lý hành chính	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Cơ quan kiểm tra	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	22	[H1-1.6-22]	Biên bản kiểm tra tài chính và tài sản	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Cơ quan kiểm tra	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Danh sách cử Giáo viên và nhân viên tham gia bồi dưỡng các lớp chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ đánh giá viên chức cuối năm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Thời khóa biểu	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H1-1.7-05]	Sổ họp hội đồng Sư phạm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.7-06]	Sổ hợp liên tịch	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.7-07]	Lịch báo giảng	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	8	[H1-1.7-08]	Hồ sơ Hoạt động Ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ tiếp dân	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Biên bản kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Ban TTND	Ban TTND
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Y tế	Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Y tế	Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Biên bản kiểm tra An toàn thực phẩm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019	Hiệu trưởng Y tế	Hiệu trưởng Y tế

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	5	[H1-1.10-05]	Hợp đồng phối hợp đảm bảo An ninh trật tự trường học với Công an Phường 5	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ mái che sân trường	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Hình ảnh tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019	Phó Hiệu trưởng Y tế	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			hội.	Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		Y tế
	8	[H1-1.10-08]	Biên bản kiểm tra y tế học đường	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Y tế	Y tế
	9	[H1-1.10-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết về an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	10	[H1-1.10-10]	Hộp thư góp ý, trang bị điện thoại bàn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019	Hiệu trưởng	Tổ Văn phòng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	11	[H1-1.10-11]	Sổ theo dõi tình hình học sinh về hành vi bạo lực	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Giám thị
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ Cán bộ viên chức của Hiệu trưởng	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ Cán bộ viên chức của Phó Hiệu trưởng	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	3	[H2-2.1-03]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng
	4	[H2-2.1-04]	Biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H2-2.1-05]	Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Phó Hiệu

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			trưởng.	Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		trưởng
	6	[H2-2.1-06]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng
	7	[H2-2.1-07]	Phiếu đánh giá xếp loại Hiệu Trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Danh sách Cán bộ - Giáo viên - Công nhân viên	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Thống kê trình độ đào tạo Cán bộ - Giáo viên - Công nhân viên	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Biên bản kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H2-2.2-03]	Chứng chỉ bồi dưỡng Tin học, Ngoại ngữ của Giáo viên.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H2-2.2-04]	Hồ sơ Cán bộ công chức của giáo viên	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H2-2.2-05]	Hồ sơ nghiên cứu khoa học kỹ thuật	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ quản lý nhân viên	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Đề án vị trí việc làm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	Quyết định phân công nhân viên kiêm nhiệm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Thống kê độ tuổi Học sinh	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh hòa nhập	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H2-2.4-03]	Danh sách học sinh khó khăn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H2-2.4-04]	Quyết định khen thưởng học sinh	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H2-2.4-05]	Danh sách học sinh được nhận học bổng	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H2-2.4-06]	Danh sách Học sinh miễn giảm học phí	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Kế toán

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	7	[H2-2.4-07]	Hồ sơ theo dõi kỉ luật học sinh	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Giám thị	Giám thị
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy tờ đất	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh Vườn sinh nhật	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh cổng trường	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
		[H3-3.1-04]	Hình ảnh khuôn viên nhà	Năm học 2017 – 2018	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			trường	Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		trưởng
	2	[H3-3.1-05]	Hình ảnh sân chơi và bãi tập	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng học.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Sơ đồ tổng thể của nhà	Năm học 2017 – 2018	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			trường.	Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng bộ môn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
		[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng Đoàn – Đội	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
		[H3-3.2-05]	Hình ảnh phòng Thư viện	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các khối phòng hành chính	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
		[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực nhà xe giáo viên, học sinh.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
		[H3-3.3-03]	Hồ sơ sửa chữa hè	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
		[H3-3.3-04]	Hình ảnh khu vực ăn trưa của HS bán trú	T Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu nhà vệ sinh giáo viên – học sinh.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H3-3.4-02]	Giấy chứng nhận nước uống đạt tiêu chuẩn, nguồn nước sạch của ngành y tế.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Y tế	Y tế
	3	[H3-3.4-03]	Hình ảnh khu vực bồn rửa tay	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H3-3.4-04]	Hộp đồng thu gom rác	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Y tế

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Thiết bị	Thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Kế hoạch phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	3	[H3-3.5-03]	Biên bản kiểm sản tài sản	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H3-3.5-04]	Hợp đồng sử dụng internet	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Kế toán	Kế toán
	5	[H3-3.5-05]	Hóa đơn mua thiết bị đồ dùng dạy học	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Kế toán	Kế toán
	6	[H3-3.5-06]	Đề xuất mua thiết bị dạy học của tổ chuyên môn	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Tổ chuyên môn	Thư viện

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Nội quy thư viện	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Thư viện	Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Hóa đơn, biên bản kiểm tra	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Thư viện	Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Kết luận kiểm tra thư viện	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Thư viện

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm kê tài sản Thư viện.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Thư viện	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Trưởng ban Đại diện CMHS	Trưởng ban Đại diện CMHS
	2	[H4-4.1-02]	Nghị quyết Đại hội Cha mẹ học sinh	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Trưởng ban Đại diện CMHS	Trưởng ban Đại diện CMHS

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H4-4.1-03]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H4-4.1-04]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Ban Đại diện CMHS	Ban Đại diện CMHS
	5	[H4-4.1-05]	Biên bản họp phụ huynh	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H4-4.1-06]	Sổ họp định kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Báo cáo thực hiện Nghị quyết của Phường về công tác Giáo dục	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Đảng ủy Phường 5 Quận 3	Đảng ủy Phường 5 Quận 3
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh của các công trình do Mạnh thường quân thực hiện	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	Cam kết thực hiện an toàn giao thông	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Văn thể mỹ	Văn thể mỹ

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H4-4.2-06]	Hình ảnh tổ chức các ngày lễ kỷ niệm trong năm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ kiểm tra học kỳ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch câu lạc bộ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Danh sách câu lạc bộ	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Danh sách học sinh đạt giải cấp Quận, cấp Thành	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			phổ	Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Tài liệu giảng dạy chương trình Giáo dục địa phương	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Giáo viên	Giáo viên
	2	[H5-5.3-02]	Hình ảnh học sinh tham gia chương trình giáo dục địa phương	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.3-03]	Kế hoạch tổ chức hoạt động tham quan ngoại khóa	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022		
	4	[H5-5.3-04]	Hình ảnh hoạt động tham quan ngoại khóa	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch phân công giáo viên – nhân viên hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
		[H5-5.4-02]	Hình ảnh các hoạt động trải nghiệm sáng tạo	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch thực hiện kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021 – 2022		
	2	[H5-5.5-02]	Hồ sơ dạy chương trình kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên dạy Kỹ năng sống
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh rèn luyện kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
				Năm học 2021 – 2022		
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét tốt nghiệp	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.6-02]	Kế hoạch tư vấn, phân luồng cho học sinh sau TN THCS	Năm học 2017 – 2018 Năm học 2018 – 2019 Năm học 2019 – 2020 Năm học 2020 – 2021	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng